

# **Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và bán hàng siêu thị mini Vivi mart**

**Software Requirements Specification**

**Version 3.0**

## Mục lục

1.	<b>DOCUMENT HISTORY .....</b>	4
2.	<b>REFERENCE DOCUMENTS.....</b>	4
3.	<b>DISTRIBUTIONS AND APPROVALS.....</b>	4
4.	<b>INTRODUCTION.....</b>	5
	<b>4.1 Purpose .....</b>	5
	<b>4.2 In scope .....</b>	5
5.	<b>OVERVIEW.....</b>	5
	<b>5.1 Actor.....</b>	5
	<b>5.2 System Usecase Diagram .....</b>	8
	<b>5.2.1 Admin .....</b>	9
	<b>5.2.1.1 Quản lý thông tin cá nhân .....</b>	99
	<b>5.2.1.2 Quản lý thông tin người dùng .....</b>	9
	<b>5.2.1.3 Quản lý cửa hàng.....</b>	10
	<b>5.2.1.4 Quản lý kho hàng .....</b>	10
	<b>5.2.1.5 Thống kê, báo cáo .....</b>	11
	<b>5.2.2 Nhân viên bán hàng.....</b>	11
	<b>5.2.2.1 Quản lý thông tin cá nhân .....</b>	12
	<b>5.2.2.2 Quản lý đơn hàng .....</b>	12
	<b>5.2.2.3 Quản lý khách hàng .....</b>	12
	<b>5.2.2.4 Quản lý kệ hàng.....</b>	13
	<b>5.2.2.5 Thống kê.....</b>	13
	<b>5.2.2.6 Báo cáo.....</b>	13
	<b>5.2.3 Nhân viên kho hàng.....</b>	14
	<b>5.2.3.1 Tác vụ với nhà cung cấp .....</b>	14
	<b>5.2.3.2 Quản lý nhập hàng .....</b>	14
	<b>5.2.3.3 Quản lý xuất kho .....</b>	15
	<b>5.2.3.4 Quản lý tồn kho .....</b>	15
	<b>5.2.3.5 Thống kê.....</b>	15
	<b>5.2.3.6 Báo cáo.....</b>	16
6	<b>FUNCTIONAL DESCRIPTION .....</b>	17
	<input type="checkbox"/> <b>Đăng nhập .....</b>	17
	<b>6.1 Admin .....</b>	18
	<b>6.1.1 Quản lý người dùng.....</b>	19
	<b>6.1.2 Quản lý cửa hàng.....</b>	29

<b>6.1.3 Quản lý kho hàng &lt;QL Nhà cung cấp&gt;.....</b>	<b>41</b>
<b>6.1.4 Thông kê, báo cáo.....</b>	<b>52</b>
<b>6.2 Nhân viên bán hàng.....</b>	<b>55</b>
<b>6.2.1 Quản lý đơn hàng .....</b>	<b>55</b>
<b>6.2.2 Quản lý khách hàng .....</b>	<b>62</b>
<b>6.2.3 Quản lý kệ hàng.....</b>	<b>73</b>
<b>6.2.4 Thông kê.....</b>	<b>75</b>
<b>6.3 Nhân viên kho hàng.....</b>	<b>78</b>
<b>6.3.1 Tác vụ với nhà cung cấp .....</b>	<b>79</b>
<b>6.3.2 Quản lý xuất kho .....</b>	<b>83</b>
<b>6.3.3 Quản lý tồn kho .....</b>	<b>86</b>
<b>6.3.4 Thông kê.....</b>	<b>89</b>
<b>7.NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS AND OTHERS.....</b>	<b>92</b>
<b>    Performance.....</b>	<b>92</b>
<b>    Scalability .....</b>	<b>93</b>
<b>    Security .....</b>	<b>93</b>
<b>    Browser.....</b>	<b>93</b>
<b>    Reliability .....</b>	<b>93</b>
<b>    Interfaces.....</b>	<b>93</b>
<b>    Assumptions .....</b>	<b>93</b>

## 1. DOCUMENT HISTORY

Date	Summary of Changes	Version
18-09-2024	- Vẽ sơ đồ Use Case tổng quát và phân công công việc. - Mô tả sườn của báo cáo và khái quát một số chức năng.	1.0
22-09-2024	- Thiết kế giao diện bằng figma cho trang admin	1.0
05-10-2024	- Hoàn tất version 1	1.0
08-10-2024	- Chính sửa version 1	2.0
13-10-2024	- Hoàn tất version 2	2.0
23-10-2024	- Chính sửa version 2	3.0
27-10-2024	- Hoàn tất chỉnh sửa version 2	3.0

## 2. REFERENCE DOCUMENTS

Document Name	Description
SRS_Templatev_1.0.docx	Là tài liệu của đội ngũ GVHD FSOFT, nội dung bên trong bao gồm cách báo cáo hoàn chỉnh mô hình RMS.
AD27_SRS_v1.0.docx	Là tài liệu của nhóm AD27 ở bản v1.0, dựa vào những sai sót ở bản v1.0 để cập nhật bản mới

## 3. DISTRIBUTIONS AND APPROVALS

Name	Title
Trần Công Dũng	Tạo Usecase tổng quát. Tham gia vào viết tài liệu SRS cho Admin
Huỳnh Ngọc Trinh	Tạo Usecase cho nhân viên bán hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên bán hàng
Nguyễn Hoàng Bảo Trung	Tạo Usecase cho nhân viên bán hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên bán hàng
Trần Văn Tuấn	Tạo Usecase cho nhân viên bán hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên bán hàng
Lê Hoàng Phong	Tạo Usecase cho nhân viên kho hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên kho hàng
Châu Việt Minh	Tạo Usecase cho nhân viên kho hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên kho hàng
Hà Đức Hoàn	Tạo Usecase cho nhân viên kho hàng Tham gia viết tài liệu SRS cho nhân viên kho hàng

## 4. INTRODUCTION

### 4.1 Purpose

Hiện nay, các siêu thị mini ngày càng trở thành một hình thức mua sắm phổ biến, đặc biệt là tại các khu vực đô thị. Tuy nhiên, nhiều siêu thị mini vẫn đang sử dụng phương pháp quản lý truyền thống, gây khó khăn trong việc tổ chức, theo dõi hàng hóa, và cung cấp dịch vụ tốt cho khách hàng. Chính vì vậy, việc xây dựng một hệ thống quản lý hiện đại cho siêu thị mini sẽ giúp tối ưu hóa quy trình kinh doanh và cải thiện trải nghiệm mua sắm. Đồng thời việc áp dụng công nghệ sẽ giúp siêu thị mini theo dõi xu hướng mua sắm của khách hàng, từ đó tối ưu hóa việc đặt hàng và cung cấp các sản phẩm phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng. Điều này không chỉ tăng cường hiệu suất kinh doanh mà còn tạo ra trải nghiệm mua sắm tối ưu cho khách.

### 4.2 In scope

- Hệ thống Phát triển một hệ thống phần mềm quản lý siêu thị mini để tối ưu hóa quy trình kinh doanh và cải thiện hiệu suất hoạt động
- Khảo sát tại các siêu thị mini tại khu vực Vinh Thanh Phú Vang
- Phạm vi nghiên cứu tập trung vào quản lý hàng hóa, doanh số bán hàng và dịch vụ khách hàng.
  - Hệ thống phục vụ cho 3 đối tượng người dùng chính:
    - + Admin
    - + Nhân viên bán hàng
    - + Nhân viên kho hàng

## 5. OVERVIEW

### 5.1 Actor

Biểu đồ dưới đây sẽ mô tả tất cả các tác nhân tham gia vào “Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng siêu thị mini”. Mỗi tác nhân sẽ có một vai trò khác nhau trong hệ thống; Bảng dưới đây mô tả chi tiết cho các chức năng mà mỗi tác nhân có thể có.

Actor	Description
Admin	<ol style="list-style-type: none"><li>1. <b>Quản lý toàn bộ hệ thống:</b><ul style="list-style-type: none"><li>○ Truy cập và điều chỉnh toàn bộ cấu hình hệ thống.</li><li>○ Giám sát và quản lý hiệu suất của hệ thống.</li></ul></li><li>2. <b>Quản lý tài khoản và mật khẩu:</b><ul style="list-style-type: none"><li>○ Tạo, sửa đổi, và xóa tài khoản người dùng.</li><li>○ Cấp và quản lý tất cả các tài khoản trong hệ thống.</li><li>○ Đặt lại mật khẩu cho tài khoản của nhân viên khi cần.</li><li>○ Xem và kiểm tra lịch sử đăng nhập của mọi tài khoản trong hệ thống.</li></ul></li><li>3. <b>Quản lý quyền truy cập:</b></li></ol>

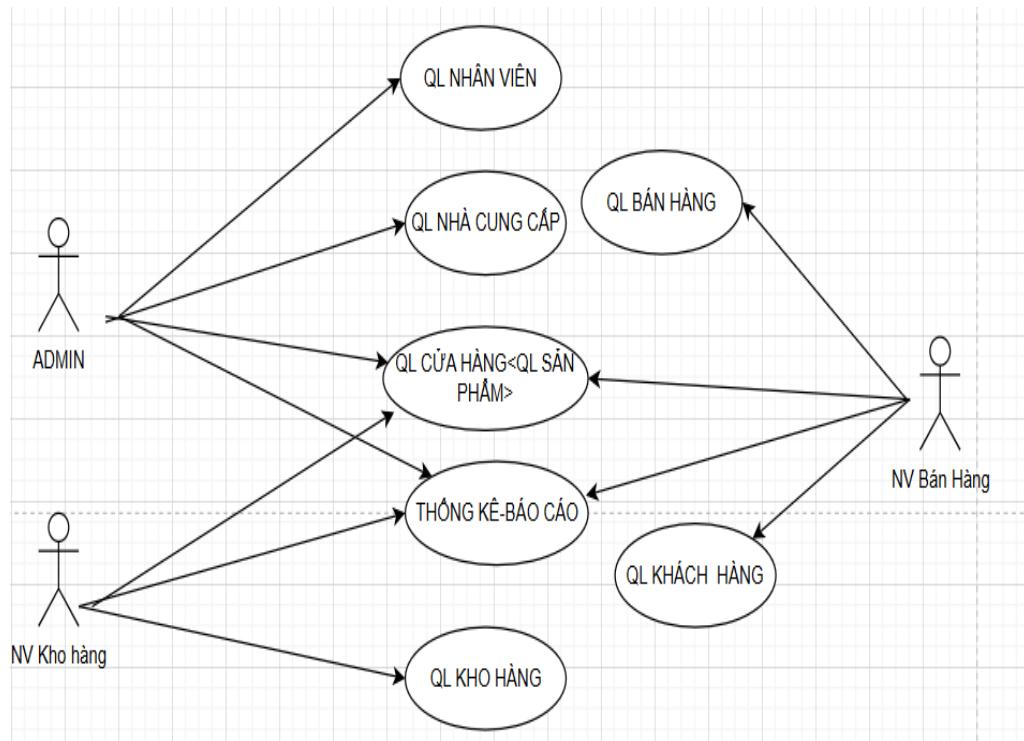
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Phân quyền truy cập cho từng nhân viên dựa trên vai trò (nhân viên kho, nhân viên bán hàng).</li> <li>○ Cập nhật và điều chỉnh quyền hạn khi có sự thay đổi trong hệ thống hoặc nhu cầu kinh doanh.</li> </ul> <p><b>4. Quản lý sản phẩm và kho hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thêm, sửa, xóa thông tin sản phẩm trong hệ thống.</li> <li>○ Xác nhận và quản lý các đơn đặt hàng từ nhà cung cấp.</li> <li>○ Quản lý nhập/xuất kho, cập nhật thông tin kho hàng.</li> </ul> <p><b>5. Quản lý bán hàng và khuyến mãi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Theo dõi thông tin bán hàng, doanh thu, và các chương trình khuyến mãi.</li> <li>○ Tạo và quản lý các chương trình khuyến mãi, giảm giá cho sản phẩm.</li> </ul> <p><b>6. Báo cáo và thống kê:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Truy cập và xem báo cáo chi tiết về hiệu suất kinh doanh, doanh thu và tình trạng tồn kho.</li> <li>○ Tạo các báo cáo tổng quan cho mục đích quản lý và giám sát.</li> </ul> <p><b>7. Giám sát hoạt động của người dùng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Ghi lại và theo dõi mọi hoạt động của người dùng, bao gồm đăng nhập, thay đổi dữ liệu, và các tác vụ khác trong hệ thống.</li> <li>○ Quản lý các phiên đăng nhập và xử lý các vi phạm về bảo mật.</li> </ul> <p>Admin giữ vai trò cốt lõi trong việc vận hành hệ thống, đảm bảo mọi quy trình từ quản lý tài khoản, quyền hạn, đến hàng hóa và báo cáo đều được thực hiện chính xác và an toàn.</p>
Nhân viên kho hàng	<p><b>1. Quản lý nhập kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Nhận hàng từ nhà cung cấp hoặc các nguồn nhập khác.</li> <li>○ Kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa khi nhập kho, đối chiếu với phiếu nhập hàng và hóa đơn.</li> <li>○ Cập nhật thông tin hàng hóa vào hệ thống kho, bao gồm số lượng, ngày nhập và vị trí lưu trữ.</li> </ul> <p><b>2. Quản lý tồn kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Theo dõi và kiểm tra số lượng hàng tồn kho định kỳ.</li> <li>○ Đảm bảo hàng hóa được lưu trữ đúng quy định, tránh hư hỏng hoặc thất thoát.</li> <li>○ Cập nhật hệ thống để báo cáo về số lượng tồn kho, dự trữ hàng hóa và hàng sắp hết.</li> <li>○ Phân loại, sắp xếp hàng hóa theo thứ tự và đảm bảo dễ dàng tìm kiếm khi cần.</li> </ul> <p><b>3. Quản lý xuất kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Xử lý các yêu cầu xuất kho từ bộ phận như bán hàng.</li> <li>○ Cập nhật thông tin về số lượng hàng đã xuất vào hệ thống kho.</li> </ul> <p><b>4. Kiểm kê kho:</b></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thực hiện kiểm kê định kỳ hoặc bất thường theo yêu cầu của quản lý.</li> <li>○ So sánh số liệu thực tế với số liệu trong hệ thống để phát hiện các sai sót hoặc thiếu hụt.</li> <li>○ Báo cáo kết quả kiểm kê cho quản lý kho và đề xuất các biện pháp xử lý khi có chênh lệch.</li> </ul> <p><b>5. Theo dõi vận chuyển nội bộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Điều phối và theo dõi việc xuất kho lên cửa hàng.</li> <li>○ Cập nhật thông tin vận chuyển vào hệ thống để đảm bảo tính minh bạch và quản lý tốt.</li> </ul> <p><b>6. Báo cáo tình trạng kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Cung cấp các báo cáo về tình trạng kho hàng, bao gồm lượng tồn kho, hàng hóa nhập và xuất, tình trạng chất lượng hàng hóa.</li> <li>○ Đề xuất việc đặt hàng bổ sung khi hàng hóa trong kho sắp hết hoặc có nhu cầu tăng cao.</li> </ul> <p><b>7. Phối hợp với các bộ phận khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tương tác với bộ phận bán hàng để cập nhật tình trạng tồn kho và xử lý các đơn hàng.</li> <li>○ Liên hệ với nhà cung cấp và quản lý khi có vấn đề về chất lượng hoặc số lượng hàng nhập.</li> </ul>
Nhân viên bán hàng	<p><b>1. Xử lý giao dịch bán hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tiếp nhận và thực hiện các đơn hàng của khách.</li> <li>○ Tạo và xử lý hóa đơn bán hàng.</li> </ul> <p><b>2. Quản lý thông tin khách hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tìm kiếm và tra cứu thông tin khách hàng trong hệ thống.</li> <li>○ Thêm mới hoặc chỉnh sửa thông tin khách hàng khi cần thiết.</li> <li>○ Theo dõi lịch sử mua hàng của khách để tư vấn và hỗ trợ.</li> </ul> <p><b>3. Kiểm tra tồn kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tra cứu tình trạng tồn kho của sản phẩm để phục vụ quá trình bán hàng.</li> <li>○ Thông báo cho bộ phận quản lý hoặc kho hàng khi có sản phẩm sắp hết.</li> </ul> <p><b>4. Tạo báo cáo bán hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tạo các báo cáo hàng ngày hoặc theo ca làm việc, bao gồm thông tin doanh thu và số lượng sản phẩm bán ra.</li> <li>○ Phân tích số liệu bán hàng để tư vấn khách hàng và cải thiện doanh số.</li> </ul> <p><b>5. Hỗ trợ khách hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tư vấn, giải đáp thắc mắc của khách hàng về sản phẩm, chương trình khuyến mãi và các thông tin liên quan.</li> <li>○ Xử lý các khiếu nại, trả hàng hoặc đổi hàng từ khách hàng.</li> </ul> <p><b>6. Thực hiện chương trình khuyến mãi:</b></p>

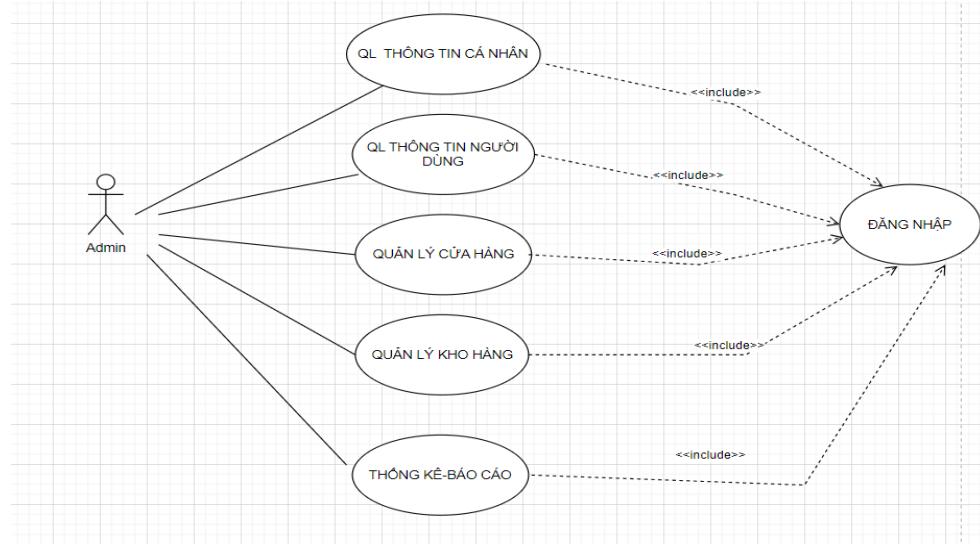
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Áp dụng các chương trình khuyến mãi, giảm giá trực tiếp vào đơn hàng.</li> <li>○ Cập nhật và thông báo cho khách hàng về các chương trình khuyến mãi đang diễn ra.</li> </ul> <p><b>7. Tương tác với các bộ phận khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Liên hệ với bộ phận kho để kiểm tra và điều phối hàng hóa trong quá trình giao dịch.</li> <li>○ Tương tác với quản lý để xử lý các vấn đề liên quan đến giá cả, hàng hóa hoặc các trường hợp cần sự phê duyệt.</li> </ul> <p><b>8. Quản lý thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Xử lý các hình thức thanh toán khác nhau (tiền mặt, thẻ tín dụng, chuyển khoản).</li> <li>○ Đảm bảo tính chính xác trong quá trình thanh toán</li> </ul> <p>Nhân viên bán hàng là người trực tiếp tương tác với khách hàng và chịu trách nhiệm đảm bảo quy trình bán hàng diễn ra suôn sẻ. Họ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự hài lòng của khách hàng và thúc đẩy doanh số bán hàng cho doanh nghiệp.</p>
--	--

## 5.2 System Use Case Diagram

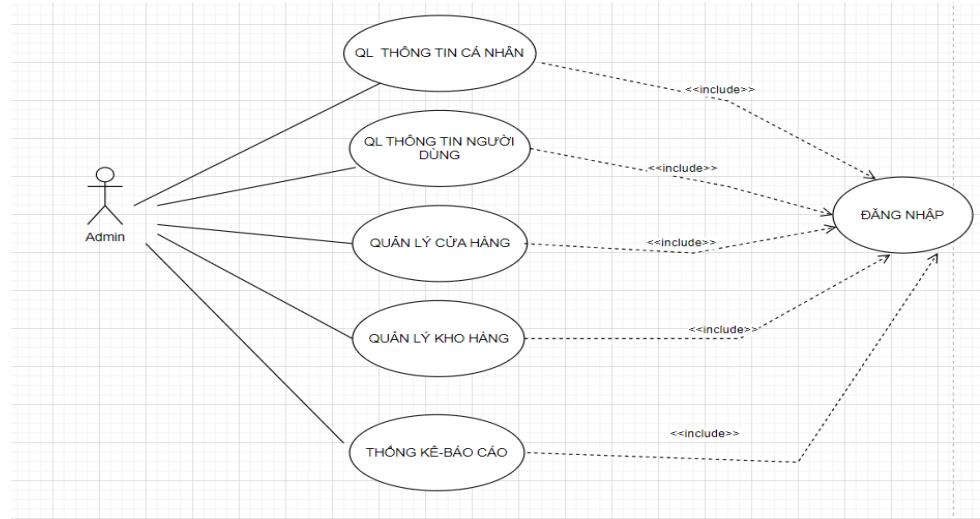
Sơ đồ sau đây cung cấp một cái nhìn tổng quan về các nhóm chức năng, tác nhân tham gia vào **Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng siêu thị mini**:



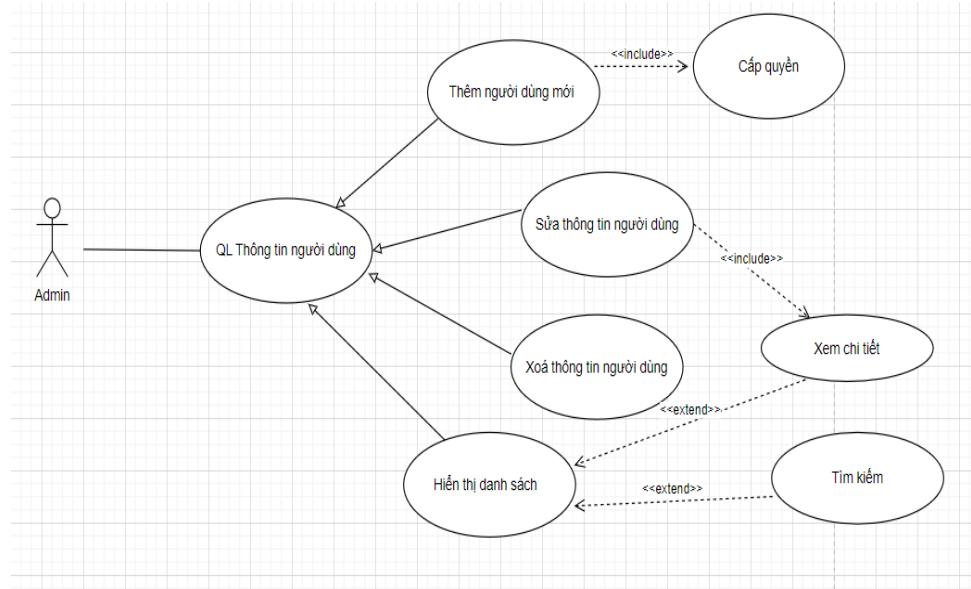
## 5.2.1 Admin



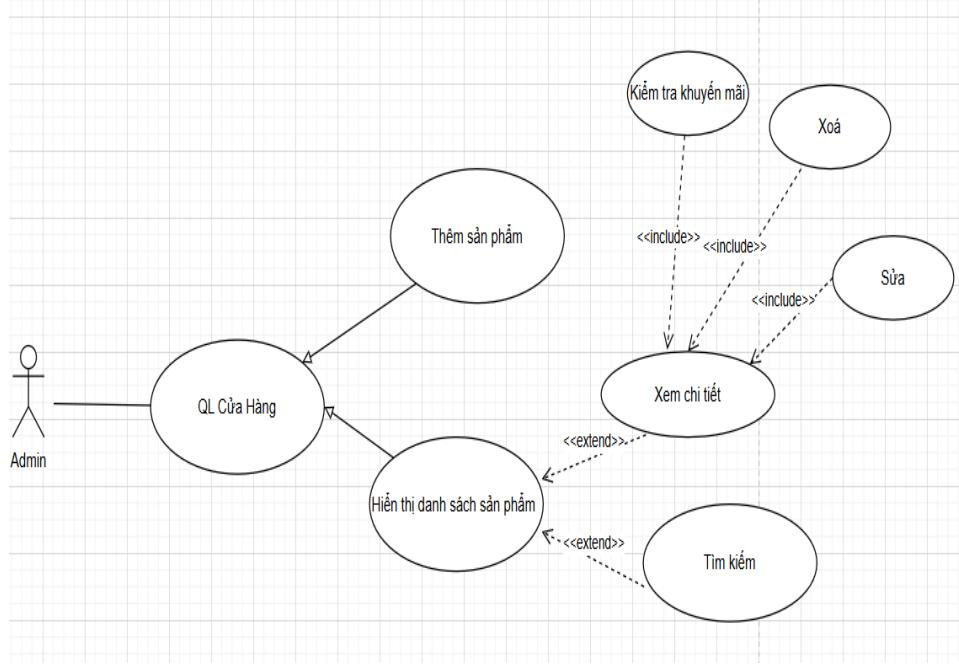
### 5.2.1.1 Quản lý thông tin cá nhân



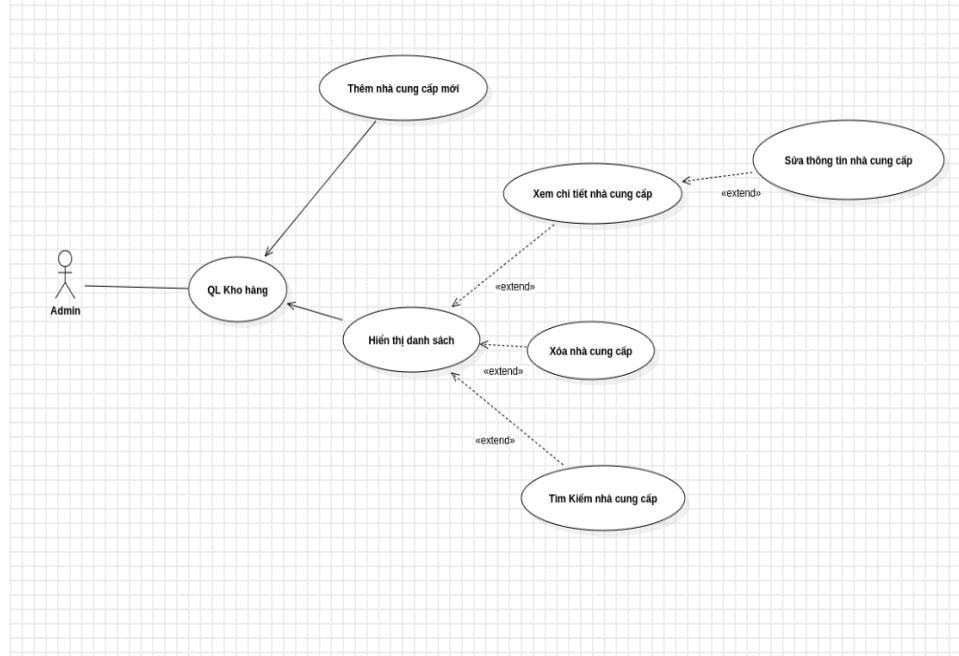
### 5.2.1.2 Quản lý thông tin người dùng



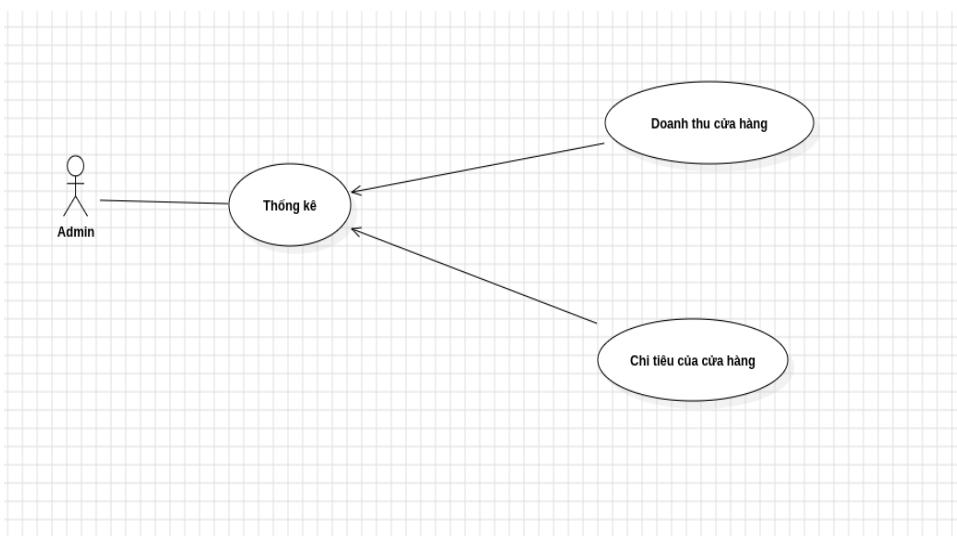
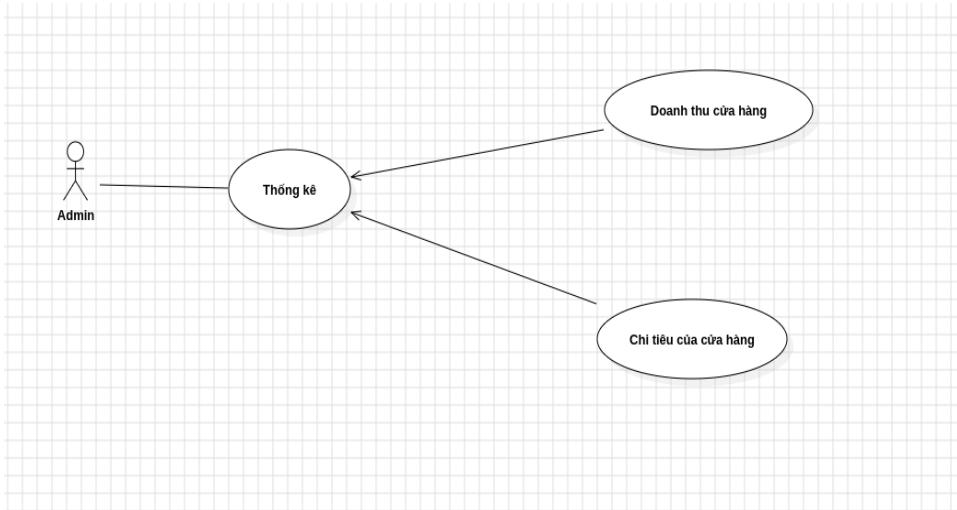
### 5.2.1.3 Quản lý cửa hàng



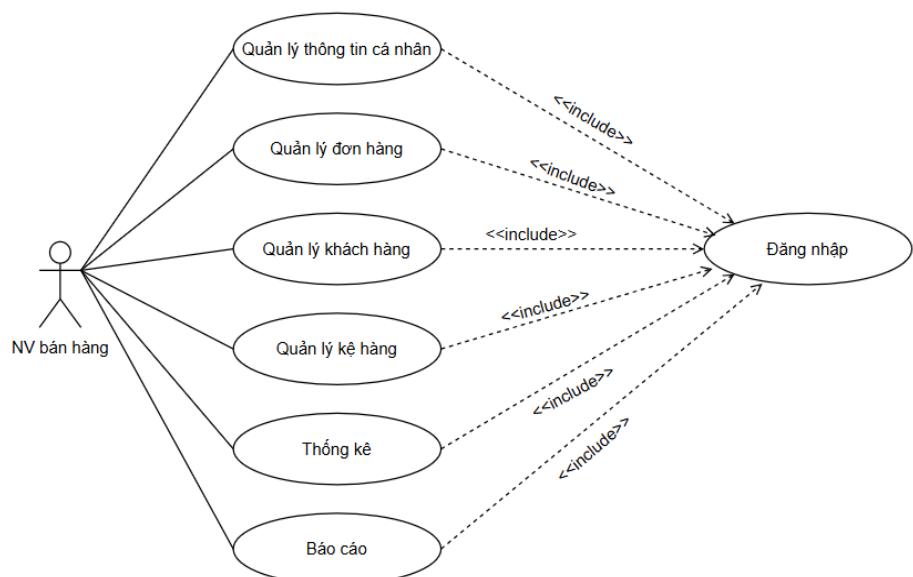
### 5.2.1.4 Quản lý kho hàng



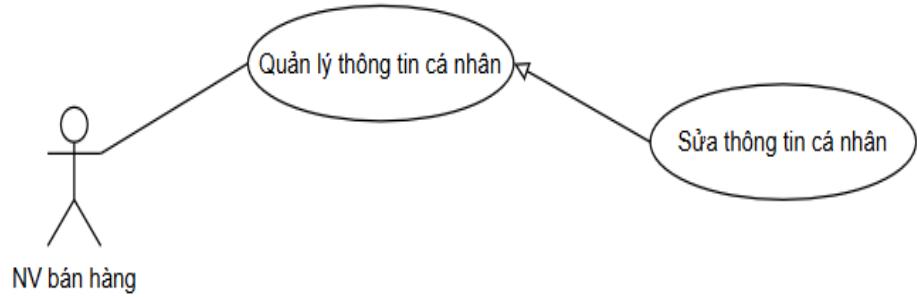
### 5.2.1.5 Thống kê, báo cáo



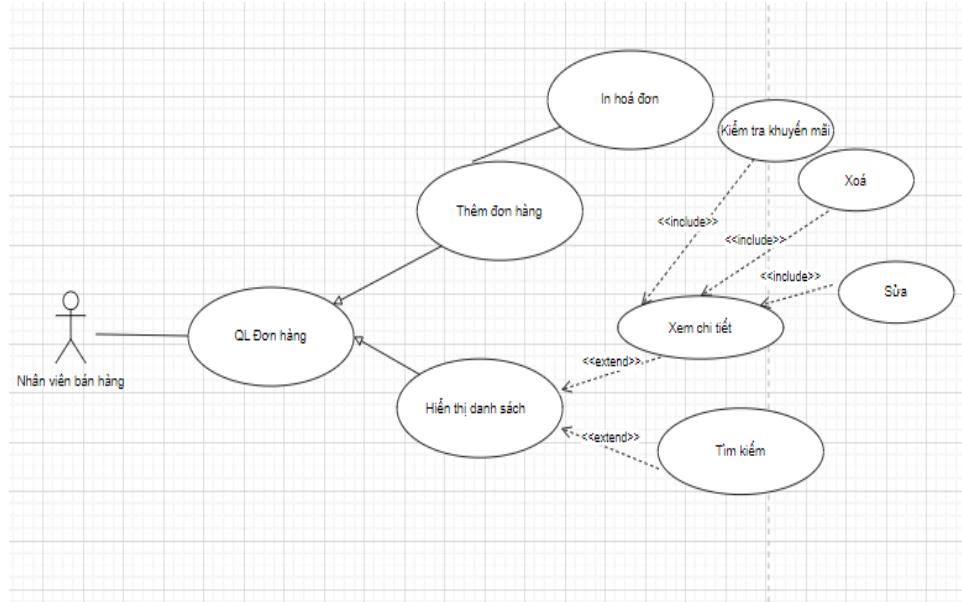
### 5.2.2 Nhân viên bán hàng



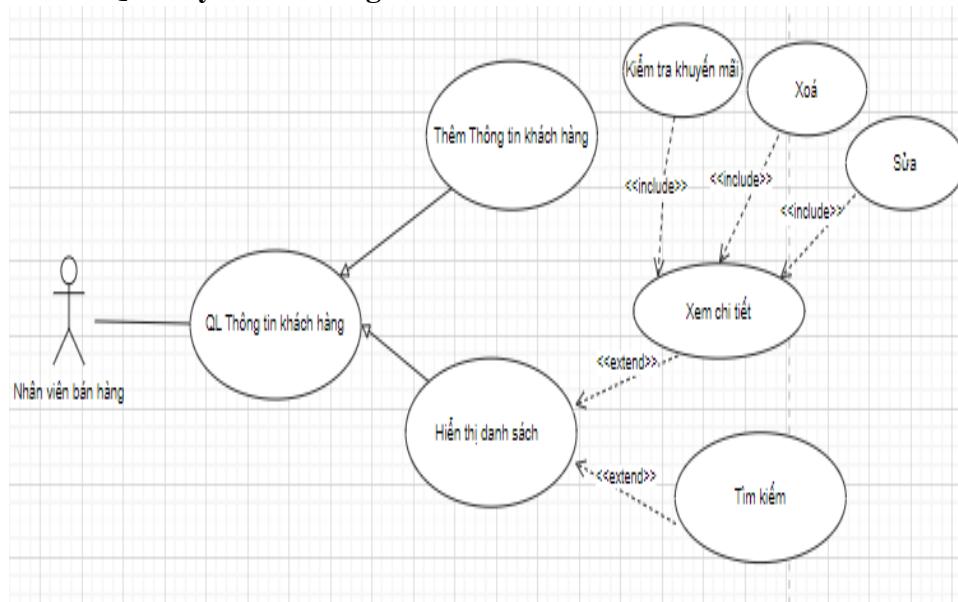
### 5.2.2.1 Quản lý thông tin cá nhân



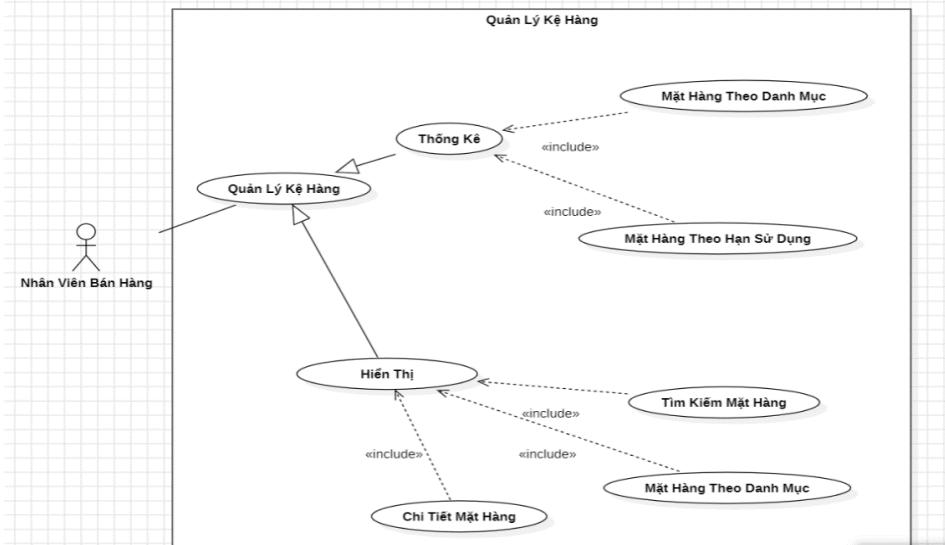
### 5.2.2.2 Quản lý đơn hàng



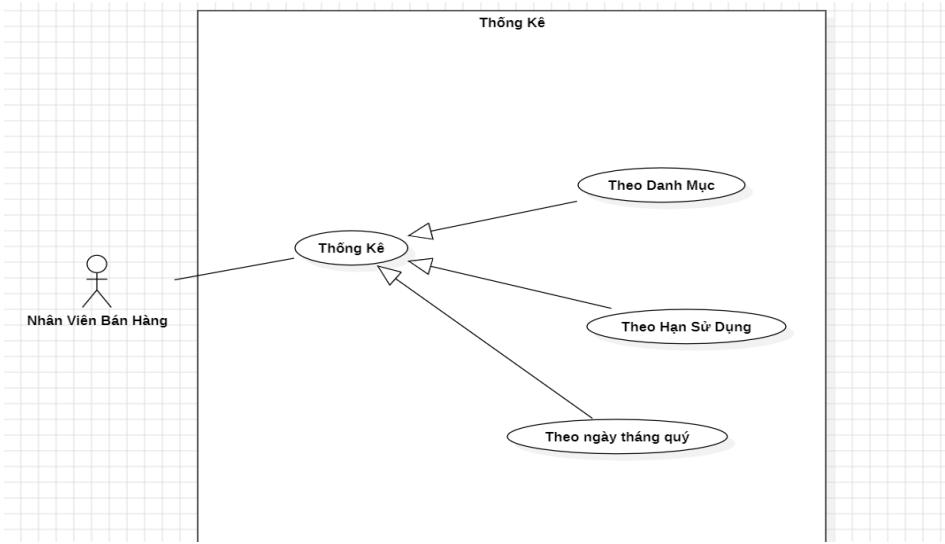
### 5.2.2.3 Quản lý khách hàng



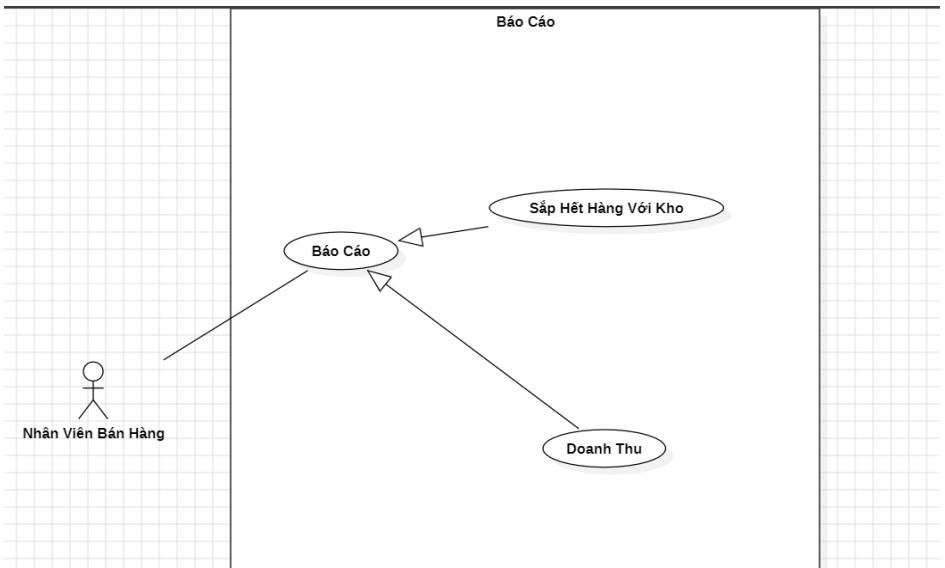
#### 5.2.2.4 Quản lý kệ hàng



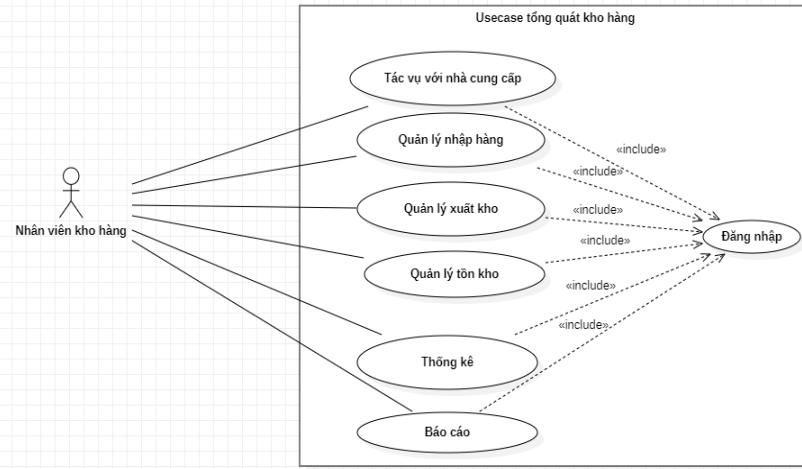
#### 5.2.2.5 Thống kê



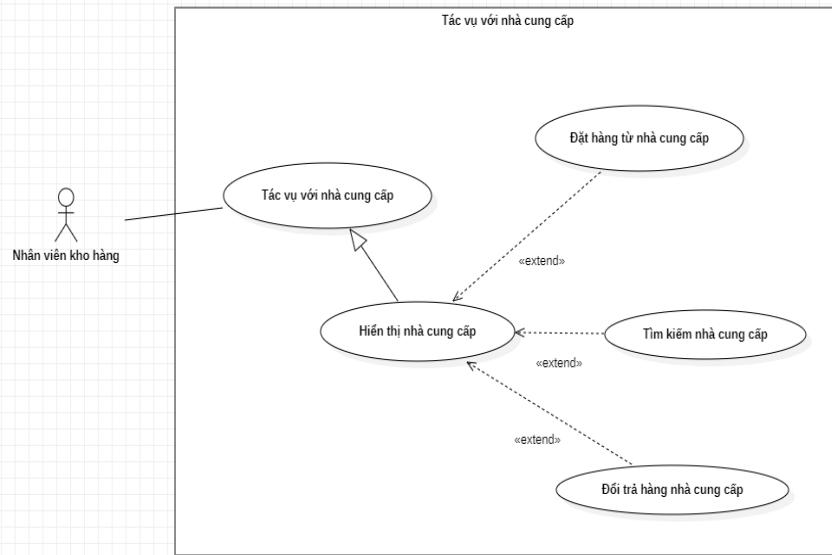
#### 5.2.2.6 Báo cáo



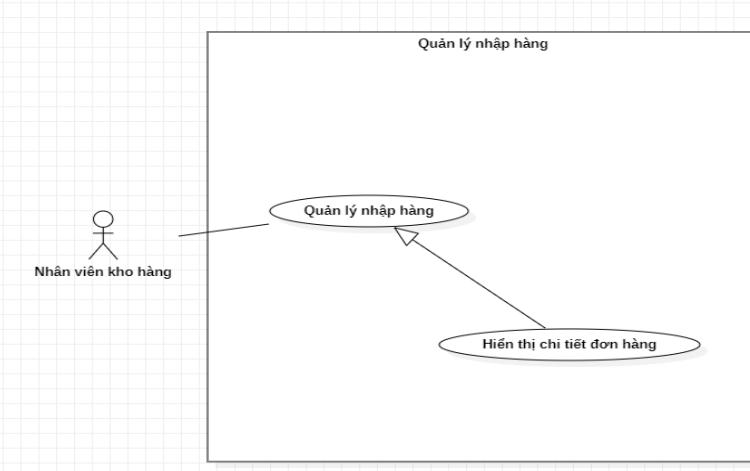
### 5.2.3 Nhân viên kho hàng



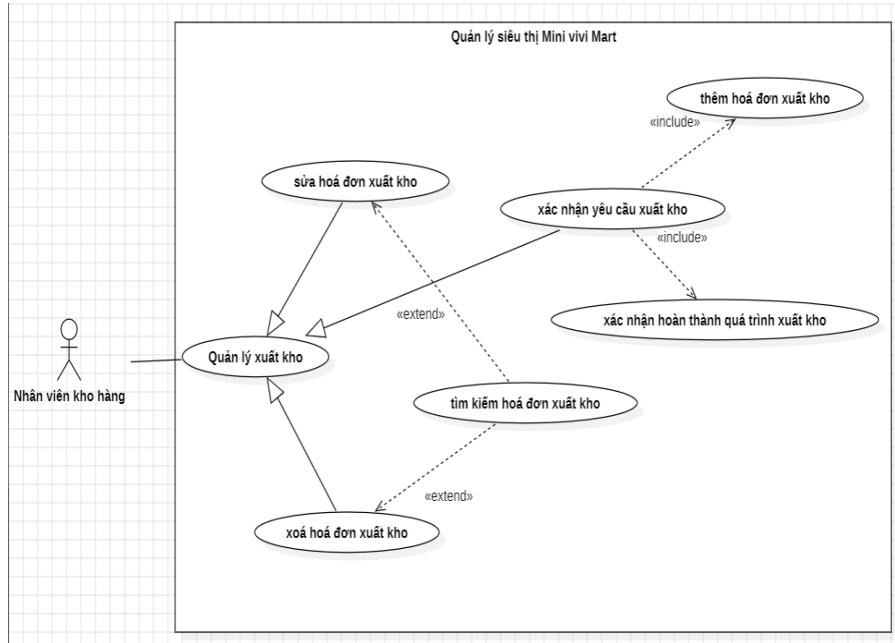
#### 5.2.3.1 Tác vụ với nhà cung cấp



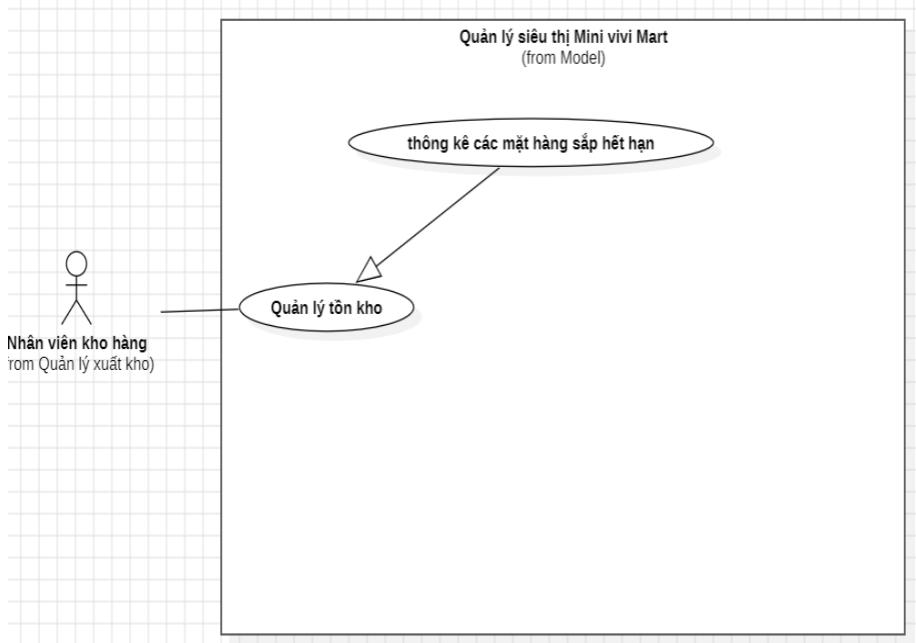
#### 5.2.3.2 Quản lý nhập hàng



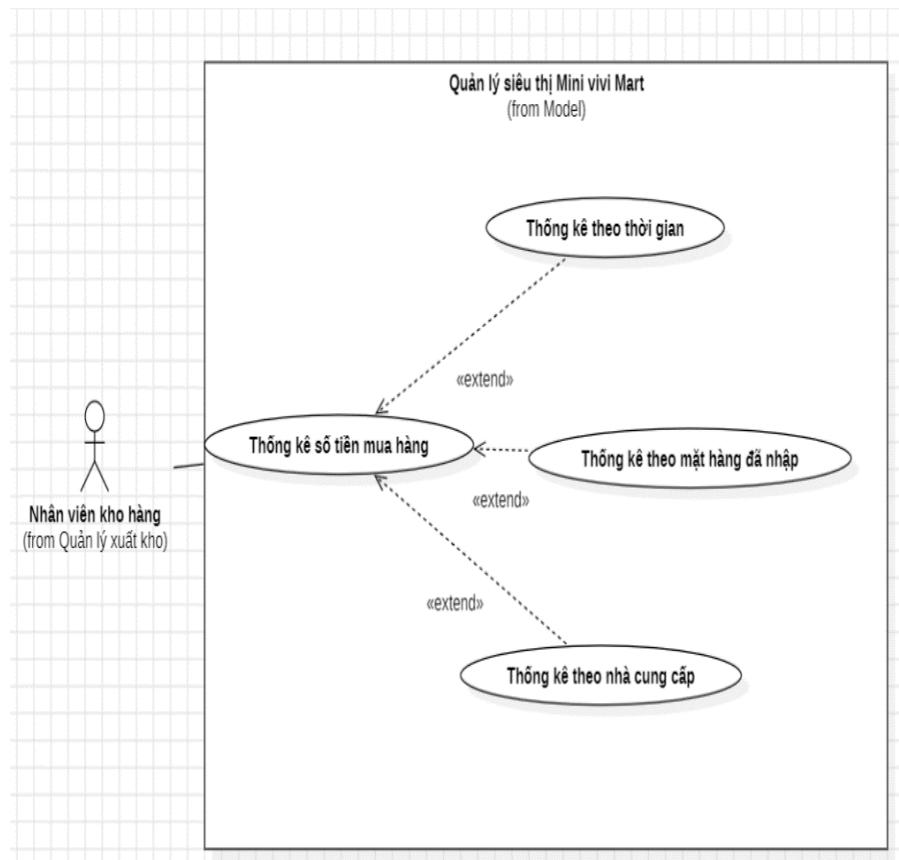
### 5.2.3.3 Quản lý xuất kho



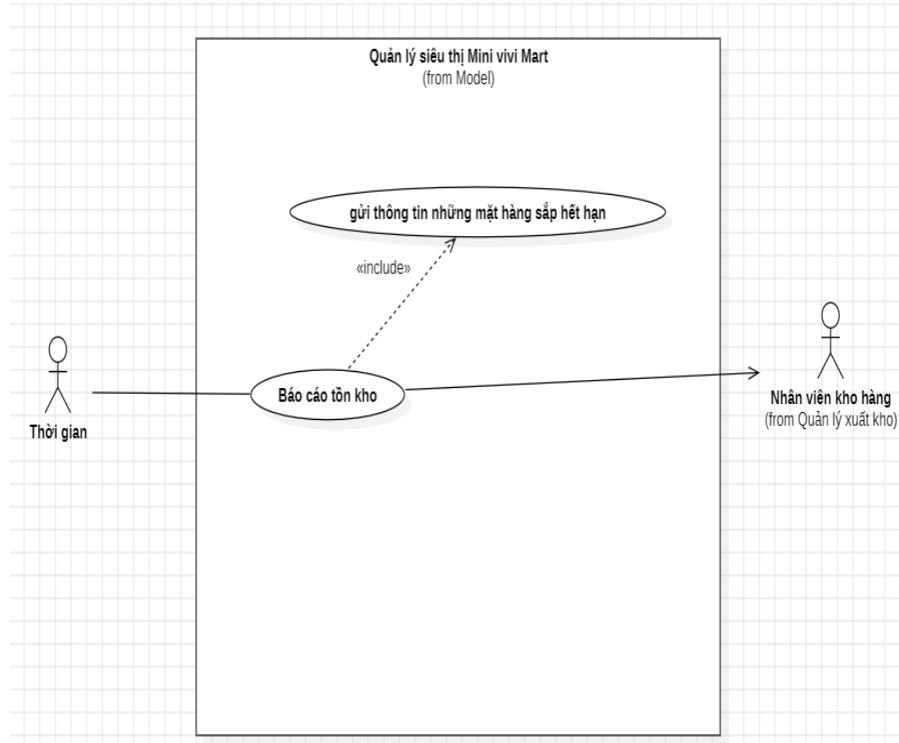
### 5.2.3.4 Quản lý tồn kho



### 5.2.3.5 Thống kê



### 5.2.3.6 Báo cáo



## 6. FUNCTIONAL DESCRIPTION

### ❖ Đăng nhập

A Web Page  
http://vivimart.vn/login

Login

USERNAME

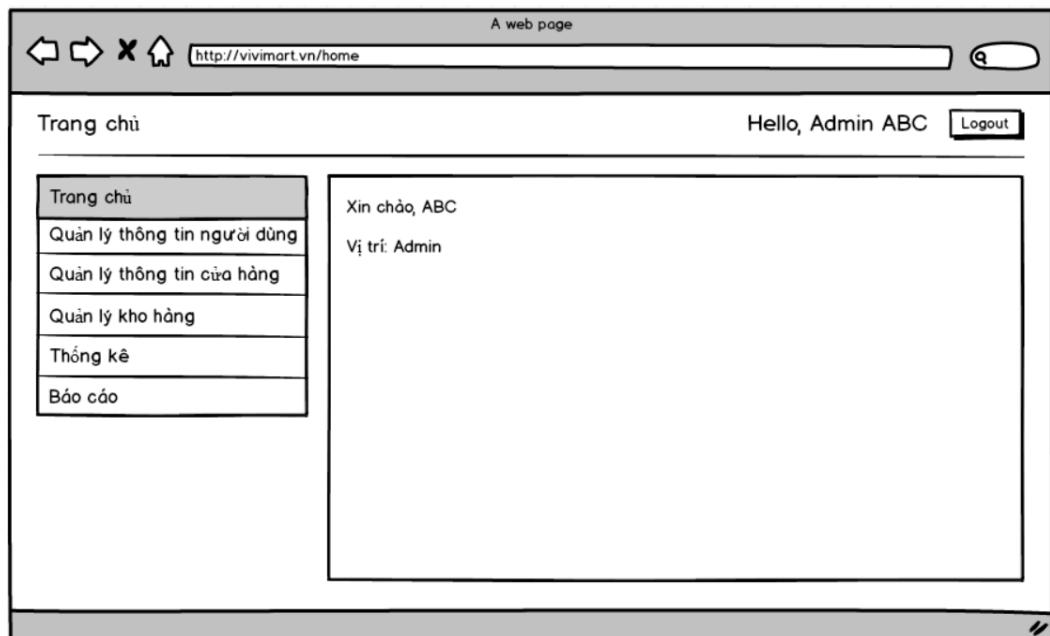
PASSWORD

Login

• Screen	Đăng nhập		
Description	Cho phép admin đăng nhập vào hệ thống		
Screen Access	Admin chọn <b>Đăng nhập</b> ở màn hình <b>Trang chủ</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tài khoản	Textbox – String(50)		Trường dành cho user nhập tài khoản
Mật khẩu	Password – String(100)		Trường dành cho user nhập mật khẩu
Đăng nhập	Button		Đăng nhập vào hệ thống
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure

Đăng nhập	<p>Khi user kích nút đăng nhập, hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, nếu dữ liệu không hợp lệ sẽ hiển thị thông báo “Dữ liệu không hợp lệ”, nếu dữ liệu hợp lệ thì tiếp tục kiểm tra Tài khoản với mật khẩu tương ứng có tồn tại trong hệ thống hay không, nếu có thì cho admin đăng nhập vào hệ thống, nếu không thì hiển thị thông báo “Tài khoản hoặc mật khẩu không đúng”. Khi không nhập tài khoản hoặc mật khẩu thì hiển thị thông báo “Trường này là bắt buộc”.</p>	Vào màn chính của của quyền mà user đó được phân	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi để trống ô Username -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Username”</li> <li>• Khi để trống ô password -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập mật khẩu”.</li> <li>• Khi nhập sai tài khoản và mật khẩu -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Tài khoản và mật khẩu không tồn tại”</li> <li>• Khi nhập sai tài khoản -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Tài khoản không tồn tại”</li> <li>• Khi nhập sai mật khẩu -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Mật khẩu chưa chính xác”</li> </ul>
-----------	---	--	--

## 6.1 Admin



### 6.1.1 Quản lý người dùng

ID	Họ tên	Vị trí	Số điện thoại	Email	Chức năng
1	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá
2	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá
3	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá
4	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá
5	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá
6	Jay Jo	NVBH	123456789	jayjo@gmail.com	Xem   Chính sửa   Xoá

<b>Use Case Name</b>	<b>Quản lý thông tin người dùng</b>
<b>Use Case ID</b>	UC 5.1.2
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép admin quản lý thông tin của Nhân viên tạo mới, cấp quyền, khóa, chỉnh sửa, xóa, xem chi tiết, hiển thị danh sách nhân viên.
<b>Actor</b>	Admin
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin nhân viên được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. Admin có thể tạo mới, khóa, chỉnh sửa, xóa, xem chi tiết, hiển thị danh sách nhân viên.
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Admin kích vào tab Người dùng ở menu
<b>Pre-processing</b>	

- **Tìm kiếm người dùng**

<b>Screen</b>	Tìm kiếm người dùng
<b>Description</b>	Cho phép <b>Admin</b> tìm kiếm theo tên người dùng

<b>Screen Access</b>	<b>Admin click vào Quản lý cửa hàng -&gt; Screen Danh sách người dùng -&gt; Tìm kiếm</b>		
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
<b>Screen Content</b>			
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm
<b>Screen Actions</b>			
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Tìm kiếm	Khi người dùng kích vào Tim kiem thì he thong se thuc hien truy van tim kiem nguoi dung theo du lieu nguoi dung nhap o O tim kiem.	Nếu ở Ô tìm kiếm người dùng không nhập gì, Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ người dùng ra bảng danh sách người dùng.  Ngược lại, hiển thị kết quả tìm kiếm được ra bảng danh sách người dùng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy hàng hóa nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”

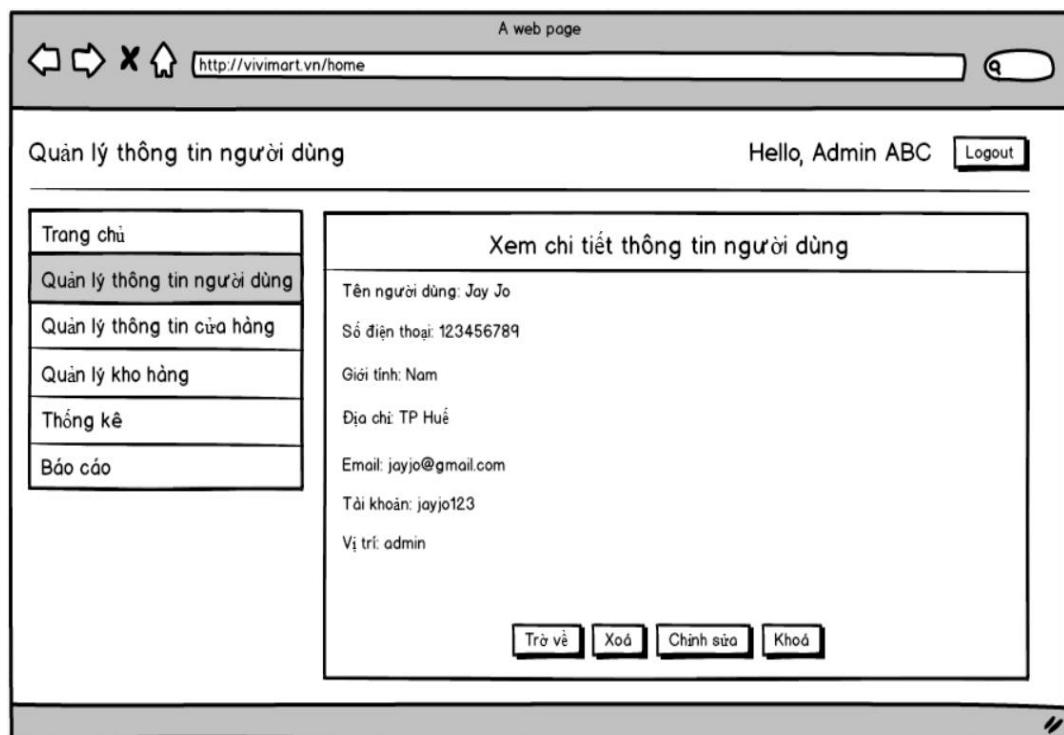
- Thêm người dùng

<b>Screen</b>	Thêm người dùng		
<b>Description</b>	Cho phép admin thêm người dùng mới		
<b>Screen Access</b>	Màn hình gồm các ô để thêm thông tin và ô phân quyền		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tên	Text field – String (50)		Ô nhập họ tên nhân viên
Ngày sinh	Date Picker		Ô nhập hoặc chọn ngày sinh
Giới tính	RadioButton		Nút chọn giới tính
Địa chỉ	Text field – String (50)		Ô nhập địa chỉ
Số điện thoại	Text field – String (50)		Ô nhập số điện thoại
Email	Text field – String (50)		Ô nhập Email
Tài khoản	Text field – String (50)		Ô nhập tên tài khoản
Mật khẩu	Password – String(100)		Ô nhập mật khẩu
Quyền	ComboBox		Ô chọn quyền của nhân viên
Trở về	Button		Người dùng kích vào Trở về khi muốn quay về trang trước
Làm mới	Button		Người dùng kích vào Làm mới khi muốn xóa tất cả các dữ liệu nhập trước đó
Thêm	Button		Người dùng kích vào Thêm khi muốn thêm User vào Database

Screen Actions								
Action Name	Description	Success	Failure					
Trở về	Khi người dùng kích vào <b>Trở về</b> thì hệ thống sẽ chuyển đến màn hình trước đó	Hiển thị màn hình trước đó.	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”					
Làm mới	Khi người dùng kích vào <b>Làm mới</b> thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin nhập trước đó	Xóa hết thông tin nhập trước đó	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”					
Thêm	Khi người dùng kích vào <b>Thêm</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.	Trở về màn hình Danh sách nhân viên và hiển thị thông báo “Thêm nhân viên thành công”	Khi để trống ô Họ tên -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền họ tên”	Khi số điện thoại người dùng nhập không phải là số hoặc là số có số chữ số lớn hơn 11 hoặc bé hơn 10 -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng số điện thoại”.	Khi để trống ô Số điện thoại->Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Số điện thoại”	Khi để trống ô Tài khoản->Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Tài khoản”	Khi để trống ô Mật khẩu->Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Mật khẩu”	Khi mật khẩu người dùng nhập có độ dài nhỏ hơn 6 hoặc lớn 32 -> Hệ thống sẽ thông báo “Độ dài mật khẩu phải từ 6 đến 32 ký tự”

			<p>Khi chưa chọn quyền-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng lựa chọn quyền”</p> <p>Khi chưa chọn hoặc chưa nhập ngày sinh -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng chọn ngày sinh”</p> <p>Khi nhập sai ngày sinh dd/mm/yyyy -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Ngày sinh không đúng định dạng”</p> <p>Khi chưa nhập email -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập email” Khi nhập Email sai định dạng bắt đầu bằng chữ cái, có ký tự @ và . ví dụ <a href="mailto:abc@gmail.cm">abc@gmail.cm</a> -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Email sai định dạng bắt đầu bằng chữ cái, có ký tự @ và .”</p> <p>Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</p>
--	--	--	--

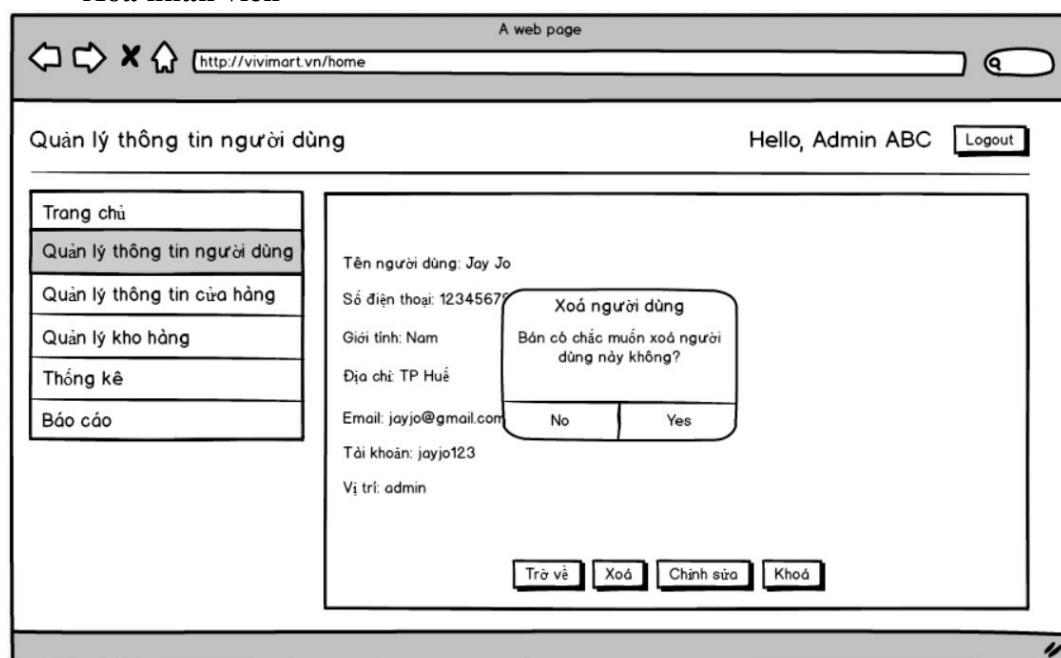
- **Xem chi tiết nhân viên**



<b>Screen</b>	Xem chi tiết thông tin nhân viên		
<b>Description</b>	Cho phép admin xem tất cả các thông tin của nhân viên: Họ tên, Số điện thoại, giới tính, số điện thoại, email, địa chỉ, tài khoản, vị trí.		
<b>Screen Access</b>	Admin kích vào Quản lý người dùng -> screen “Danh sách người dùng” -> kích vào dòng có nhân viên muốn xem		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Họ tên	Label-String (50)		Hiển thị Họ tên đầy đủ của nhân viên
Số điện thoại	Label – String (20)		Hiển thị Số điện thoại liên lạc của nhân viên
Giới tính	Label- String(20)		Hiển thị Giới tính của nhân viên
Địa chỉ	Label-String (100)		Hiển thị Địa chỉ thường trú nhân viên
Email	Label-String (100)		Hiển thị Thư điện tử của nhân viên
Tài khoản	Label-String (100)		Hiển thị tên tài khoản của User
Vị trí	Label- String(50)		Hiển thị vị trí của nhân viên đó.
Trở về	Button		Kích khi đã xem xong thông tin.
Xóa	Button		Kích khi muốn xóa Nhân viên đó
Chỉnh sửa	Button		Kích khi muốn chỉnh sửa Nhân viên đó

Khóa	Button		Kích khi muốn khóa Nhân viên đó
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Người dùng kích nút “Trở về” khi đã xem xong thông tin và không muốn chỉnh sửa gì thêm.	Màn hình hiển thị trang trước đó.	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”. Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại.

- Xoá nhân viên**



<b>Screen</b>	Xóa Nhân viên		
<b>Description</b>	Cho phép Admin xóa Nhân viên		
<b>Screen Access</b>	Admin kích vào Quản lý Nhân viên -> screen “Danh sách người dùng” -> kích “Xem” -> kích “Xóa”.		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tiêu đề	Label-String (20)		Hiển thị tiêu đề của popup
Nội dung	Label – String (50)		Hiển thị nội dung popup, cảnh báo người dùng hãy chắc chắn nếu muốn xóa.
Có	Button		Kích vào Có nếu muốn xóa Nhân viên
Không	Button		Kích vào Không nếu không muốn xóa nhân viên nữa.

Screen Actions			
Action Name	Description	Success	Failure
Không	Người dùng kích nút “Không” nếu không muốn xóa Nhân viên này	Tắt popup, hiển thị trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”. Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại.
Có	Người dùng kích nút “Có” khi đã chắn chắn muốn xóa User này.	Màn hình hiển thị thông báo “Xóa thành công” và quay về màn hình danh sách Nhân viên	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”. Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại.

- Chỉnh sửa người dùng

Screen	Chỉnh sửa người dùng
Description	Cho phép Admin chỉnh sửa các thông tin User như Họ tên, Số điện thoại, Ngày sinh, Giới tính, Địa chỉ, Email, Tài khoản, Mật khẩu, Quyền.
Screen Access	Quản lý kích vào Quản lý người dùng -> screen “Danh sách người dùng” -> kích “Chỉnh sửa”.
Screen Content	

<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Họ tên	Text field – String (50)		Ô nhập họ tên
Ngày sinh	Date Picker		Ô nhập hoặc chọn ngày sinh
Giới tính	RadioButton		Nút chọn giới tính
Địa chỉ	Text field – String (50)		Ô nhập địa chỉ
Số điện thoại	Text field – String (50)		Ô nhập số điện thoại
Email	Text field – String (50)		Ô nhập Email
Tài khoản	Text field – String (50)		Ô nhập tên tài khoản
Mật khẩu	Password – String(100)		Ô nhập mật khẩu
Vị trí	ComboBox	1. Admin 2. Nhân viên bán hàng 3. Nhân viên kho hàng	Ô chọn vị trí của tài khoản
Trở về	Button		Người dùng kích vào Trở khi muốn quay về trang trước
Làm mới	Button		Người dùng kích vào Làm mới khi muốn xóa tất cả các dữ liệu nhập trước đó
Lưu	Button		Người dùng kích vào Lưu khi muốn cập nhật thông tin Nhân viên vào Database

### Screen Actions

<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Trở về	Khi người dùng kích vào <b>Trở về</b> thì hệ thống sẽ chuyển đến màn hình trước đó.	Hiển thị màn hình trước đó.	
Làm mới	Khi người dùng kích vào <b>Làm mới</b> thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin nhập trước đó	Xóa hết thông tin nhập trước đó	

Lưu	<p>Khi người dùng kích vào <b>Lưu</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. nếu dữ liệu hợp lệ thì hệ thống cập nhật dữ liệu vào database, ngược lại hiện thông báo lỗi.</p>	<p>Trở về màn hình Chi tiết và hiển thị thông báo “Chỉnh sửa nhân viên thành công”</p>	<p>Khi để trống ô Họ tên -&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền họ tên”</p> <p>Khi để trống ô Số điện thoại-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Số điện thoại”</p> <p>Khi nhập không đúng định dạng số điện thoại (“là chuỗi số có độ dài chuỗi từ 10 đến 11 chữ số”)-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Số điện thoại sai định dạng”</p> <p>Khi không chọn Vị trí-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng chọn Vị trí”</p>
			<p>Khi để trống ô Tài khoản-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Tài khoản”</p> <p>Khi để trống ô Mật khẩu-&gt;Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Mật khẩu”</p> <p>Khi nhập mật khẩu có độ dài nhỏ hơn 6 chữ cái và lớn hơn 32 chữ cái -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Mật khẩu phải từ 6 đến 32 ký tự”</p> <p>Khi không nhập email-&gt;</p>

			Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền email” Khi nhập không đúng định dạng email (“bắt đầu bằng chữ cái và chứa ký tự ‘@’ và ‘.’”) -> Hệ thống sẽ thông báo “Bạn cần nhập đúng định dạng email bắt đầu bằng chữ cái và chứa ký tự ‘@’ và ‘.’”
			Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

### 6.1.2 Quản lý cửa hàng

The screenshot shows a web page titled "Quản lý thông tin cửa hàng". The left sidebar contains navigation links: Trang chủ, Quản lý thông tin người dùng, Quản lý thông tin cửa hàng (selected), Quản lý kho hàng, Thống kê, and Báo cáo. The main content area has a search bar with buttons for "Thêm hàng hóa", "Tim kiem", and "Theo tên". Below the search is a table listing products with columns: ID, Tên sản phẩm, Giá bán, Số lượng, and Chức năng. The table data is as follows:

ID	Tên sản phẩm	Giá bán	Số lượng	Chức năng
1	Sữa Milo	25.000	150	Xem
2	Sữa Milo	25.000	150	Xem
3	Sữa Milo	25.000	150	Xem
4	Sữa Milo	25.000	150	Xem
5	Sữa Milo	25.000	150	Xem
6	Sữa Milo	25.000	150	Xem

Pagination controls at the bottom of the table area include "<< 1 2 3 >>".

<b>Use Case Name</b>	<b>Quản lý cửa hàng</b>
<b>Use Case ID</b>	UC 5.1.3

<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép <b>Admin</b> quản lý thông tin các mặt hàng của cửa hàng thêm, sửa, xóa, xem chi tiết, tìm kiếm và hiển thị danh sách các mặt hàng có trong cửa hàng
<b>Actor</b>	Admin
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin của mặt hàng được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. Admin có thể tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem chi tiết.
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Người dùng click vào Quản lý cửa hàng ở giao diện người dùng.
<b>Pre-processing</b>	

- Thêm mặt hàng mới vào cửa hàng

A web page titled "Quản lý thông tin cửa hàng". The top right shows "Hello, Admin ABC" and a "Logout" button. On the left is a sidebar menu with links: Trang chủ, Quản lý thông tin người dùng, Quản lý thông tin cửa hàng (highlighted), Quản lý kho hàng, Thống kê, and Báo cáo. The main content area is titled "Thêm hàng hoá" and contains the following form fields:

Tên sản phẩm	<input type="text"/>
Ảnh sản phẩm	<input type="text"/>
Giá bán	<input type="text"/>
Tên nhà cung cấp	<input type="text"/>
Số lượng	<input type="text"/>
Hạn sử dụng	<input type="text"/> / <input type="button" value="Calendar icon"/>
Loại sản phẩm	<input type="text"/>
<input type="button" value="Trở về"/> <input type="button" value="Làm mới"/> <input type="button" value="Thêm"/>	

<b>Screen</b>	Thêm mặt hàng
<b>Description</b>	Cho phép <b>Admin</b> thêm mặt hàng mới
<b>Screen Access</b>	<b>Admin</b> chọn <b>Quản lý thông tin cửa hàng -&gt; Thêm hàng hoá</b>
<b>Screen Content</b>	

Item	Type	Data	Description
Tên sản phẩm	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên sản phẩm
Ảnh sản phẩm	Text field - String (50)		Trường để người dùng thêm ảnh sản phẩm
Giá bán	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập giá bán
Tên nhà cung cấp	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập tên nhà cung cấp
Số lượng	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số lượng
Hạn sử dụng	Date Picker		Trường để người dùng nhập hoặc chọn hạn sử dụng
Làm mới	Button		Xóa tất cả các dữ liệu đã nhập trước đó
Thêm	Button		Lưu vào database
Huỷ	Button		Huỷ thêm và quay lại trang <b>Quản lý hàng hóa</b>
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Làm mới	Khi người dùng kích vào <b>Làm mới</b> thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin nhập trước đó	Xóa hết thông tin nhập trước đó	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Thêm	Khi người dùng kích vào <b>Thêm</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu	Trở về màn hình Quản lý hàng hóa và hiển thị thông báo “Thêm sản phẩm thành công”	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi để trống ô Tên sản phẩm -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên sản phẩm”</li> <li>-Khi giá bán nhập không phải là số hoặc là số &lt;= 0</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng giá bán”</li> <li>-Khi để trống ô Giá bán           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập giá bán”</li> </ul> </li> <li>-Khi để trống ô Tên nhà cung cấp           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên nhà cung cấp”</li> </ul> </li> <li>-Khi số lượng nhập không phải là số hoặc là số &lt; 0           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng số lượng”</li> </ul> </li> <li>-Khi để trống ô số lượng           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập số lượng”</li> </ul> </li> <li>-Khi chưa chọn hay nhập hạn sử dụng           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng chọn hạn sử dụng”</li> </ul> </li> <li>-Khi nhập sai hạn sử dụng dd/MM/yyyy           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Hạn sử dụng không đúng định dạng”</li> </ul> </li> <li>-Khi nhập hạn sử dụng &lt; ngày hiện tại           <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “đã quá hạn sử dụng”</li> </ul> </li> </ul>
--	--	--

			-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Huỷ	Đóng màn hình thêm và quay trở về trang trước đó	Hiển thị màn hình trước đó	

- Xem mặt hàng

A web page

Quản lý thông tin cửa hàng

Hello, Admin ABC Logout

Xem chi tiết thông tin hàng hóa

Tên sản phẩm: Sữa Milo

Ảnh sản phẩm:

Giá bán: 25.000

Tên nhà cung cấp: Nestlé

Số lượng: 150

Loại sản phẩm: Sữa

Hạn sử dụng: 21/02/2025

Trở về Xoá Chính sửa

Screen	Xem chi tiết thông tin mặt hàng		
Description	Cho phép <b>Admin</b> xem tất cả các thông tin của hàng hóa: Tên sản phẩm, ảnh sản phẩm, giá bán, nhà cung cấp, số lượng, loại sản phẩm và hạn sử dụng		
Screen Access	<b>Admin</b> click vào <b>Quản lý cửa hàng -&gt; Danh sách hàng hóa -&gt; xem chi tiết</b> ở cột chức năng		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
ID	Label - String(50)		Hiển thị ID của sản phẩm

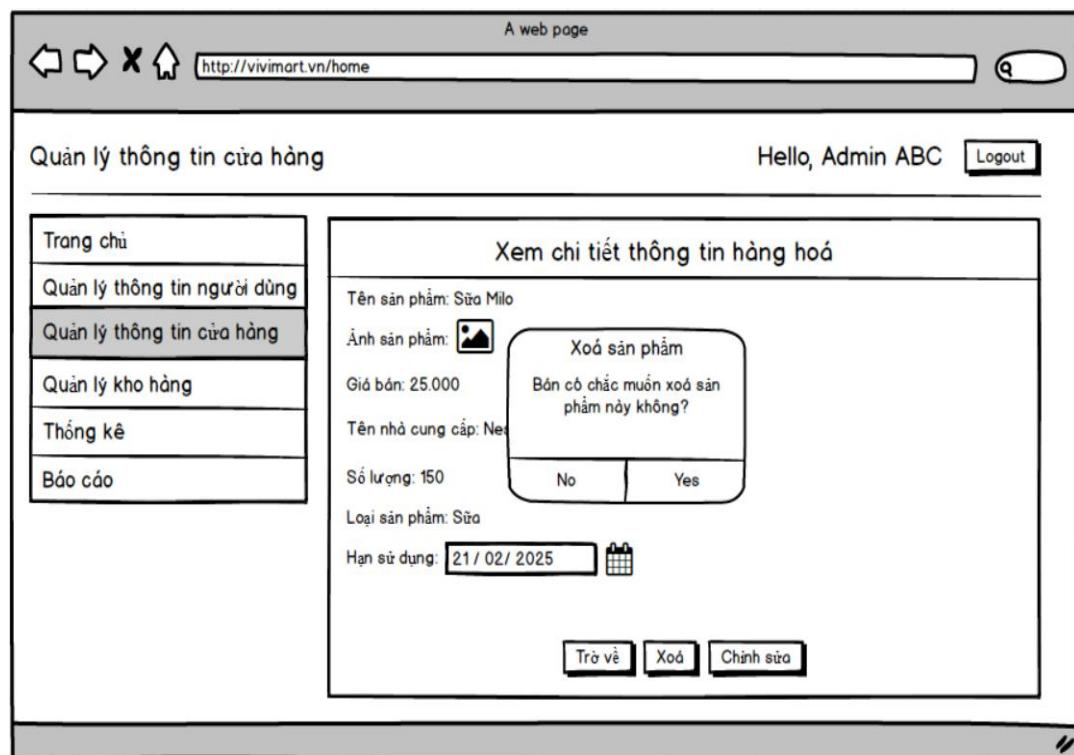
Tên sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị tên của sản phẩm
Ảnh sản phẩm	Label - String (50)		Hiển thị ảnh của sản phẩm
Giá bán	Label - String (50)		Hiển thị giá bán của sản phẩm
Tên nhà cung cấp	Label - String (50)		Hiển thị nhà cung cấp của sản phẩm
Số lượng	Label - String (50)		Hiển thị số lượng của sản phẩm
Loại sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị loại của sản phẩm
Hạn sử dụng	Date Picker		Trường để người dùng nhập hoặc chọn hạn sử dụng
Trở về	Button		Click để trở về trang trước đó
Xóa	Button		Click để xóa hàng hoá đó
Chỉnh sửa	Button		Click để chỉnh sửa hàng hoá đó
Khoá	Button		Click để khoá hàng hoá đó

#### Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Người dùng click vào nút “Trở về” khi đã xem xong thông tin và không muốn chỉnh sửa gì thêm	Màn hình hiển thị trang trước đó	
Xóa	Người dùng click vào nút “Xóa” hệ thống sẽ hiển thị lên popup thông báo rằng có chắc muốn xóa sản phẩm này không.	Màn hình hiển thị thông báo “Xóa thành công” và quay trở về màn hình danh sách hàng hoá	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thi thông báo “Lỗi

			kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Chỉnh sửa	Người dùng click nút “Chỉnh sửa” hệ thống sẽ chuyển đến trang chỉnh sửa hàng hoá	Màn hình hiển thi form chỉnh sửa thông tin của hàng hoá	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Khoá	Người dùng click nút “Khoá” hệ thống sẽ hiển thị popup thông báo rằng “Có muốn khoá hàng hoá này không”	Màn hình hiển thi thông báo “Khóa thành công” và vẫn ở trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại

- Xoá mặt hàng



<b>Screen</b>	Xóa mặt hàng		
<b>Description</b>	Cho phép Admin xóa hàng hóa		
<b>Screen Access</b>	<b>Admin</b> click vào <b>Quản lý cửa hàng</b> -> <b>Screen Danh sách hàng hóa</b> -> <b>xem chi tiết</b> -> Click “ <b>Xoá</b> ”		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tiêu đề	Label - String(50)		Hiển thị tiêu đề của popup
Nội dung	Label - String(50)		Hiển thị nội dung popup, cảnh báo người dùng hãy chắc chắn nếu muốn xoá
Có	Button		Click vào “Có” nếu muốn xoá hàng hóa
Không	Button		Click vào “Không” nếu không muốn xoá hàng hóa nữa
<b>Screen Actions</b>			

Action Name	Description	Success	Failure
Có	Người dùng click vào nút “Có” khi đã chắc chắn muốn xóa hàng hoá này	Màn hình hiển thị thông báo “Xóa thành công” và quay trở về màn hình danh sách hàng hoá	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Không	Người dùng click và nút “Không” nếu không muốn xóa hàng hoá này nữa	Tắt popup và hiển thị trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại

- Sửa mặt hàng

Screen	Chỉnh sửa thông tin hàng hoá
Description	Cho phép <b>Admin</b> chỉnh sửa các thông tin như tên sản phẩm, ảnh sản phẩm, giá bán, tên nhà cung cấp, loại hàng hoá, số lượng, hạn sử dụng.
Screen Access	<b>Admin</b> click vào <b>Quản lý thông tin cửa hàng</b> -> Screen Danh sách hàng hoá -> xem chi tiết -> Click “Chỉnh sửa”

Screens Content			
Item	Type	Data	Description
Tên sản phẩm	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên sản phẩm
Ảnh sản phẩm	Text field - String(50)		Trường để người dùng thêm ảnh sản phẩm
Giá bán	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập giá bán
Nhà cung cấp	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên nhà cung cấp
Loại hàng hoá	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập loại hàng hoá
Số lượng	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập số lượng
Hạn sử dụng	Date Picker		Trường để người dùng nhập hoặc chọn hạn sử dụng
Trở về	Button		Người dùng click vào “Trở về” khi muốn quay về trang trước
Làm mới	Button		Người dùng click vào “Làm mới” khi muốn xoá tất cả các dữ liệu đã nhập trước đó
Lưu	Button		Người dùng click vào “Lưu” khi muốn cập nhật thông tin hàng hóa vào Database
Screen Action			
Action Name	Description	Success	Failure

Trở về	Khi người dùng click “Trở về” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang trước đó	Hiển thị màn hình trước đó	
Làm mới	Khi người dùng click “Làm mới” thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin đã nhập trước đó	Xóa hết thông tin đã nhập trước đó	
Lưu	Khi người dùng click vào “Lưu” thì hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. Nếu dữ liệu hợp lệ thì hệ thống cập nhật dữ liệu vào database, ngược lại hiện thông báo lỗi	Trở về màn hình chi tiết và hiển thị thông báo “Chỉnh sửa hàng hoá thành công”	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi để trống ô Tên sản phẩm -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên sản phẩm”</li> <li>-Khi giá bán nhập không phải là số hoặc là số <math>\leq 0</math> -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng giá bán”</li> <li>-Khi để trống ô Giá bán -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập giá bán”</li> <li>-Khi để trống ô Tên nhà cung cấp -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên nhà cung cấp”</li> <li>-Khi số lượng nhập không phải là số hoặc là số <math>&lt; 0</math> -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng số lượng”</li> <li>-Khi để trống ô số lượng -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập số lượng”</li> </ul>

		<p>-Khi chưa chọn hay nhập hạn sử dụng -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng chọn hạn sử dụng”</p> <p>-Khi nhập sai hạn sử dụng dd/MM/yyyy -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Hạn sử dụng không đúng định dạng”</p> <p>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</p>
--	--	---

- **Tìm kiếm**

<b>Screen</b>	Tìm kiếm hàng hóa		
<b>Description</b>	Cho phép <b>Admin</b> tìm kiếm sản phẩm theo tên sản phẩm, loại sản phẩm và nhà cung cấp		
<b>Screen Access</b>	<b>Admin</b> click vào <b>Quản lý cửa hàng -&gt; Danh sách hàng hóa -&gt; Tìm kiếm</b>		
Item	Type	Data	Description
<b>Screen Content</b>			
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Tìm kiếm	Khi người dùng kích vào <b>Tìm kiếm</b> thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn tìm kiếm sản phẩm theo dữ liệu người dùng nhập ở Ô tìm kiếm.	Nếu ở Ô tìm kiếm người dùng không nhập gì, Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ sản phẩm ra bảng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

		danh sách sản phẩm. Ngược lại, hiển thị kết quả tìm kiếm được ra bảng danh sách sản phẩm.	Khi hệ thống không tìm thấy hàng hoá nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”
--	--	--	---

### 6.1.3 Quản lý kho hàng <QL Nhà cung cấp>

The screenshot shows a web-based inventory management system. The main title is "Quản lý kho hàng". On the left, there's a sidebar with navigation links: Trang chủ, Quản lý thông tin người dùng, Quản lý thông tin cửa hàng, Quản lý kho hàng (which is selected), Thống kê, and Báo cáo. The main content area shows a table of supplier information:

ID	Tên nhà cung cấp	Số điện thoại	Email	Chức năng
1	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem
2	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem
3	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem
4	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem
5	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem
6	Nestlé	012345	nestle123@gmail.com	Xem

Below the table are navigation buttons: <<, 1, 2, 3, >>.

<b>Use Case Name</b>	Quản lý kho hàng
<b>Use Case ID</b>	UC 5.1.4
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép Admin quản lý thông tin các nhà cung cấp của cửa hàng thêm, sửa, xóa, xem chi tiết, tìm kiếm và hiển thị danh sách các mặt hàng có trong cửa hàng
<b>Actor</b>	Admin
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin của nhà cung cấp được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. Admin có thể tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem chi tiết.
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Người dùng click vào Quản lý kho hàng ở giao diện người dùng.
<b>Pre-processing</b>	

- Thêm nhà cung cấp

A web page

Quản lý kho hàng

Hello, Admin ABC [Logout](#)

Thêm nhà cung cấp

Tên nhà cung cấp \*

Fax \*

Địa chỉ \*

Số điện thoại \*

Email \*

Mã sản phẩm \*

Trở về

Làm mới

Thêm

<b>Screen</b>	Thêm nhà cung cấp
<b>Description</b>	Cho phép Admin thêm nhà cung cấp mới
<b>Screen Access</b>	<b>Admin</b> chọn <b>Quản lý kho hàng</b> -> <b>Screen Danh sách nhà cung cấp</b> -> <b>Thêm nhà cung cấp</b>

#### Screen Content

Item	Type	Data	Description
Tên nhà cung cấp	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên nhà cung cấp
Fax	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số Fax
Địa chỉ	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập địa chỉ
Số điện thoại	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số điện thoại
Email	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập email

Mã sản phẩm	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập mã sản phẩm
Làm mới	Button		Xóa tất cả các dữ liệu đã nhập trước đó
Thêm	Button		Lưu vào database
Huỷ	Button		Huỷ thêm và quay lại trang <b>Quản lý kho hàng</b>

### Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Làm mới	Khi người dùng kích vào <b>Làm mới</b> thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin nhập trước đó	Xóa hết thông tin nhập trước đó	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Thêm	Khi người dùng kích vào <b>Thêm</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu	Trở về màn hình Quản lý hàng hoá và hiển thị thông báo “Thêm sản phẩm thành công”	-Khi để trống ô Tên nhà cung cấp -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên nhà cung cấp”  -Khi Fax nhập không phải là số -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng Fax”  -Khi để trống Fax -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập Fax”  -Khi để trống ô địa chỉ -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền địa chỉ”  -Khi số điện thoại nhập không phải là số -> Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập

			<p>đúng định dạng số điện thoại”</p> <p>-Khi để trống ô số điện thoại -&gt; Thủ hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập điện thoại”</p> <p>-Khi email nhập không đúng định dạng -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng email”</p> <p>-Khi để trống ô email -&gt; Thủ hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập email”</p> <p>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</p>
Huỷ	Đóng màn hình thêm và quay trở về trang trước đó	Hiển thị màn hình trước đó	<p>Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</p>

- **Sửa thông tin nhà cung cấp**

A web page  
<http://vivimart.vn/home>

Quản lý kho hàng      Hello, Admin ABC      [Logout](#)

Trang chủ	Chỉnh sửa thông tin nhà cung cấp		
Quản lý thông tin người dùng	Tên nhà cung cấp	Nestlé *	
Quản lý thông tin cửa hàng	Fax	123.123.1234 *	
<b>Quản lý kho hàng</b>	Địa chỉ	Australia *	
Thống kê	Số điện thoại	012345 *	
Báo cáo	Email	nestle123@gmail.com *	
	Mã sản phẩm	1 *	
	<input type="button" value="Trở về"/> <input type="button" value="Làm mới"/> <input type="button" value="Lưu"/>		

<b>Screen</b>	Cập nhật nhà cung cấp
<b>Description</b>	Cho phép <b>Admin</b> chỉnh sửa các thông tin như tên nhà cung cấp, fax, địa chỉ, số điện thoại, email, mã sản phẩm
<b>Screen Access</b>	<b>Admin</b> click vào <b>Quản lý kho hàng</b> -> <b>Screen Danh sách nhà cung cấp</b> -> <b>xem chi tiết</b> -> <b>Click “Chỉnh sửa”</b>

#### Screen Content

Item	Type	Data	Description
Tên nhà cung cấp	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên nhà cung cấp
Fax	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số Fax
Địa chỉ	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập địa chỉ
Số điện thoại	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số điện thoại
Email	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập email

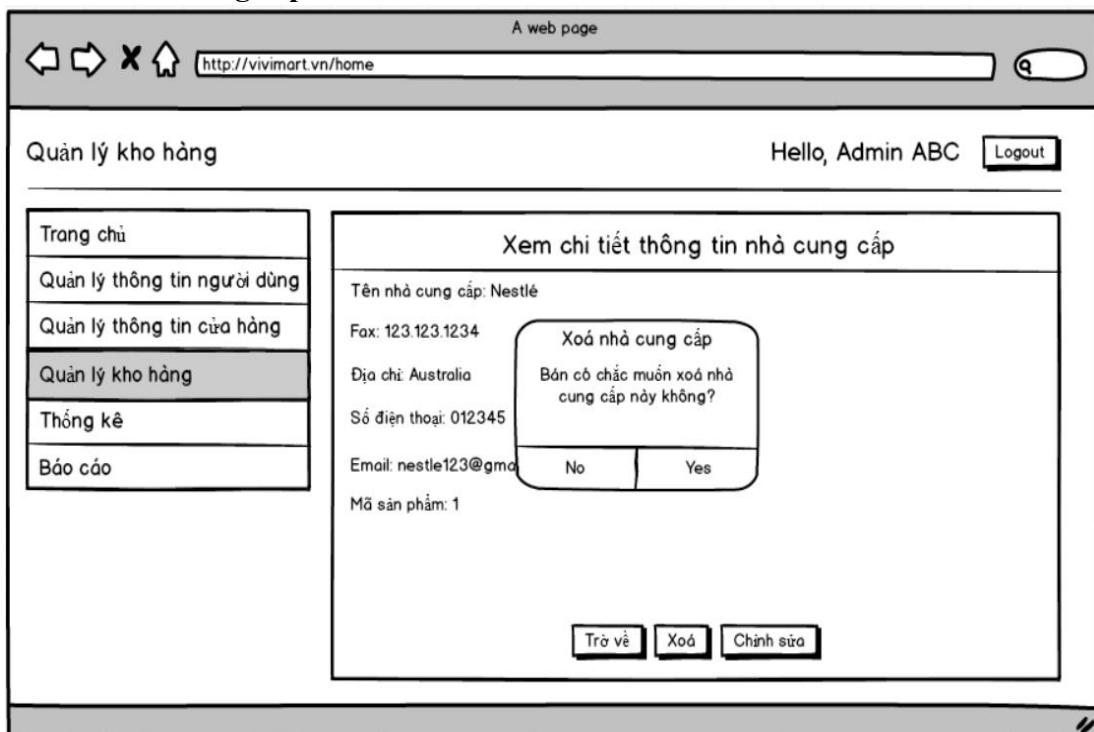
Mã sản phẩm	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập mã sản phẩm
Trở về	Button		Người dùng click vào “Trở về” khi muốn quay về trang trước
Làm mới	Button		Người dùng click vào “Làm mới” khi muốn xoá tất cả các dữ liệu đã nhập trước đó
Lưu	Button		Người dùng click vào “Lưu” khi muốn cập nhật thông tin nhà cung cấp vào Database

#### Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Khi người dùng click “Trở về” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang trước đó	Hiển thị màn hình trước đó	
Làm mới	Khi người dùng click “Làm mới” thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin đã nhập trước đó	Xóa hết thông tin đã nhập trước đó	
Lưu	Khi người dùng click vào “Lưu” thì hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. Nếu dữ liệu hợp lệ thì hệ thống cập nhật dữ liệu vào database, ngược lại hiện thông báo lỗi	Trở về màn hình chi tiết và hiển thị thông báo “Chỉnh sửa nhà cung cấp thành công”	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi để trống ô Tên nhà cung cấp -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền tên nhà cung cấp”</li> <li>-Khi Fax nhập không phải là số -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng Fax”</li> <li>-Khi để trống Fax</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; Thị hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập Fax”</li> <li>-Khi để trống ô địa chỉ</li> <li>-&gt; Thị hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền địa chỉ”</li> <li>-Khi số điện thoại nhập không phải là số</li> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng số điện thoại”</li> <li>-Khi để trống ô số điện thoại</li> <li>-&gt; Thị hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập điện thoại”</li> <li>-Khi email nhập không đúng định dạng</li> <li>-&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng email”</li> <li>-Khi để trống ô email</li> <li>-&gt; Thị hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập email”</li> <li>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu</li> <li>-&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</li> </ul>
--	--	--	---

### • Xoá nhà cung cấp



<b>Screen</b>	Xoá nhà cung cấp
<b>Description</b>	Cho phép Admin xóa nhà cung cấp
<b>Screen Access</b>	Admin click vào Quản lý kho hàng -> Screen Danh sách nhà cung cấp -> xem chi tiết -> Click “Xoá”

#### Screen Content

Item	Type	Data	Description
Tiêu đề	Label - String(50)		Hiển thị tiêu đề của popup
Nội dung	Label - String(50)		Hiển thị nội dung popup, cảnh báo người dùng hãy chắc chắn nếu muốn xoá
Có	Button		Click vào “Có” nếu muốn xoá nhà cung cấp
Không	Button		Click vào “Không” nếu không muốn xoá nhà cung cấp nữa

#### Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Có	Người dùng click vào nút “Có” khi đã chắc chắn muốn xóa nhà cung cấp này	Màn hình hiển thị thông báo “Xóa thành công” và quay trở về màn hình quản lý kho hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Không	Người dùng click và nút “Không” nếu không muốn xóa nhà cung cấp này nữa	Tắt popup và hiển thị trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại

- Xem chi tiết nhà cung cấp

A web page

Quản lý kho hàng

Hello, Admin ABC [Logout]

Xem chi tiết thông tin nhà cung cấp	
Tên nhà cung cấp: Nestlé	
Fax: 123.123.1234	
Địa chỉ: Australia	
Số điện thoại: 012345	
Email: nestle123@gmail.com	
Mã sản phẩm: 1	
<input type="button" value="Trở về"/> <input type="button" value="Xoá"/> <input type="button" value="Chỉnh sửa"/>	

Screen	Xem chi tiết nhà cung cấp
Description	Cho phép <b>Admin</b> xem tất cả các thông tin của nhà cung cấp: tên nhà cung cấp, fax, địa chỉ, số điện thoại, email và mã sản phẩm

<b>Screen Access</b>	<b>Admin click vào Quản lý kho hàng -&gt; Screens Danh sách nhà cung cấp -&gt; xem ở cột chức năng</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
ID	Label - String(50)		Hiển thị ID của nhà cung cấp
Tên nhà cung cấp	Label - String(50)		Hiển thị tên của nhà cung cấp
Fax	Label - String (50)		Hiển thị Fax của nhà cung cấp
Địa chỉ	Label - String (50)		Hiển thị địa chỉ của nhà cung cấp
Số điện thoại	Label - String (50)		Hiển thị số điện thoại của nhà cung cấp
Email	Label - String (50)		Hiển thị email của nhà cung cấp
Mã sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị mã sản phẩm của nhà cung cấp
Trở về	Button		Click để trở về trang trước đó
Xóa	Button		Click để xóa nhà cung cấp đó
Chỉnh sửa	Button		Click để chỉnh sửa nhà cung cấp đó
Khoá	Button		Click để khoá nhà cung cấp đó
<b>Screen Actions</b>			
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Trở về	Người dùng click vào nút “Trở về” khi đã xem xong thông tin và không muốn chỉnh sửa gì thêm	Màn hình hiển thị trang trước đó	

Xóa	Người dùng click vào nút “Xóa” hệ thống sẽ hiển thị lên popup thông báo rằng có chắc muốn xóa nhà cung cấp này không.	Màn hình hiển thị thông báo “Xóa thành công” và quay trở về màn hình quản lý kho hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Chỉnh sửa	Người dùng click nút “Chỉnh sửa” hệ thống sẽ chuyển đến trang chỉnh sửa thông tin của nhà cung cấp	Màn hình hiển thị form chỉnh sửa thông tin của nhà cung cấp	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Khoá	Người dùng click nút “Khoá” hệ thống sẽ hiển thị popup thông báo rằng “Có muốn khoá nhà cung cấp này không”	Màn hình hiển thị thông báo “Khóa thành công” và vẫn ở trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại

- **Tìm kiếm nhà cung cấp**

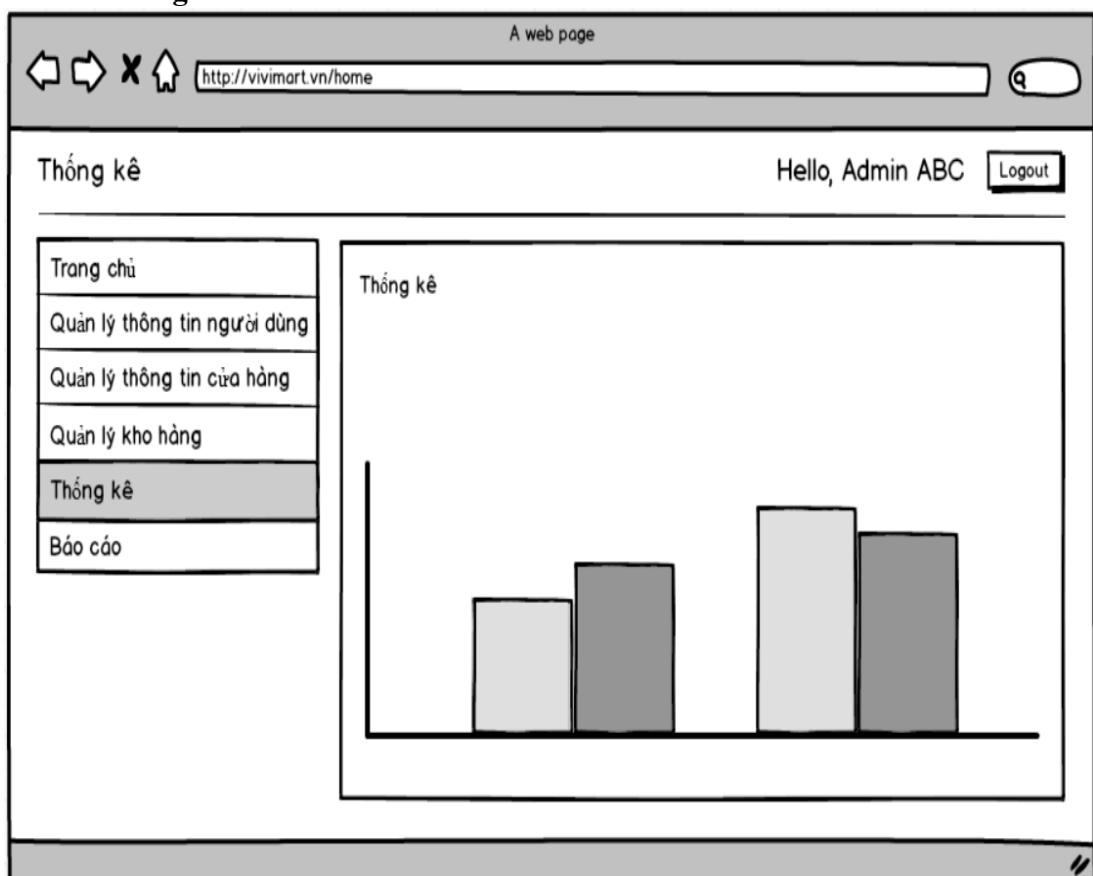
<b>Screen</b>	Tìm kiếm nhà cung cấp		
<b>Description</b>	Cho phép <b>Admin</b> tìm kiếm nhà cung cấp theo tên của nhà cung cấp mà sản phẩm của nhà cung cấp		
<b>Screen Access</b>	<b>NV bán hàng</b> click vào <b>Quản lý kho hàng -&gt; Tìm kiếm</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm

## Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Tìm kiếm	Khi người dùng kích vào <b>Tìm kiếm</b> thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn tìm kiếm nhà cung cấp theo dữ liệu người dùng nhập ở Ô tìm kiếm.	Nếu ở Ô tìm kiếm người dùng không nhập gì, Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ nhà cung cấp ra bảng danh sách nhà cung cấp. Ngược lại, hiển thị kết quả tìm kiếm được ra bảng danh sách nhà cung cấp.	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy hàng hóa nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”

### 6.1.4 Thông kê, báo cáo

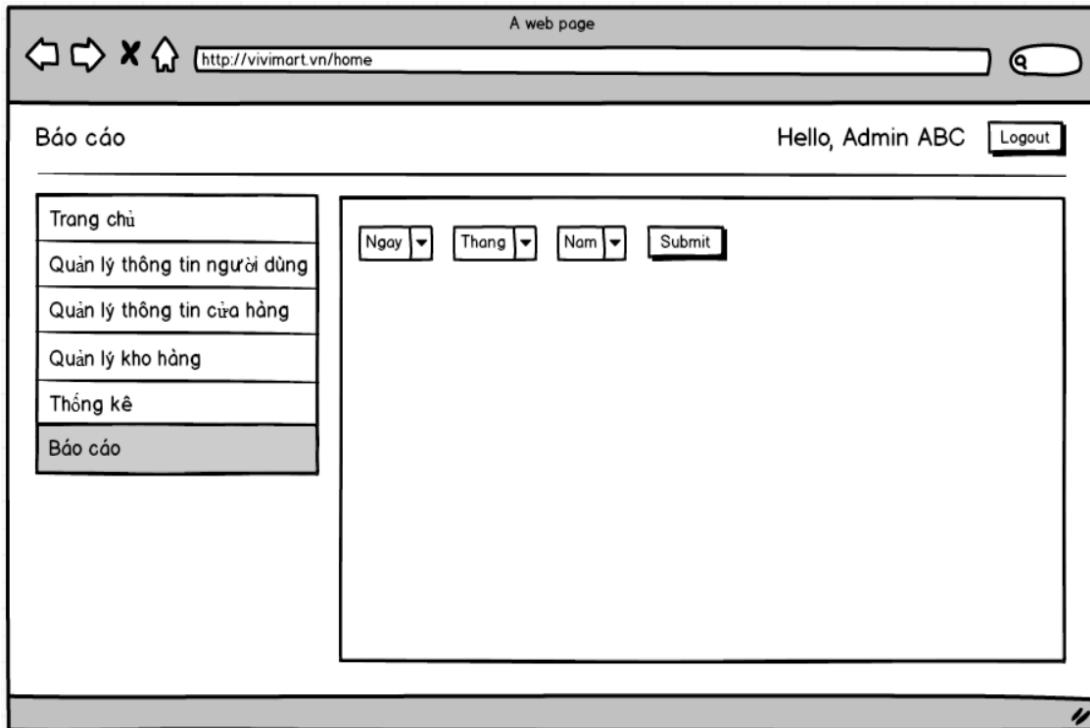
- **Thông kê**



Screen	Thông kê thu và chi của cửa hàng
Description	Cho phép Admin xem thông kê thu và chi của cửa hàng

<b>Screen Access</b>	<b>Admin click và Thống kê và báo cáo -&gt; Thống kê thu chi</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Thời gian	Label - String(50)		Hiển thị ngày bán hàng
Tổng doanh thu	Label - String(50)		Hiển thị số tiền thanh toán của khách hàng trong ngày
Số lượng giao dịch	Label - String(50)		Hiển thị số tiền thuế trong ngày
Thuế	Label - String(50)		Hiển thị số tiền nhận được
Xem chi tiết	Link		Khi người dùng click vào “Xem chi tiết” sẽ được chuyển đến trang thông tin chi tiết của ngày bán hàng đó
<b>Screen Actions</b>			
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Xem chi tiết	Khi người dùng kích vào “Xem chi tiết” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang thông tin chi tiết của ngày bán hàng đó	Thông tin chi tiết của ngày bán hàng đó	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

- **Báo cáo**



<b>Screen</b>	Chi tiết báo cáo		
<b>Description</b>	Cho phép Admin xem chi tiết của bản báo cáo		
<b>Screen Access</b>	Admin click vào <b>Báo cáo</b> -> <b>Lọc</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Ngày	DateTime		Hiển thị loại của báo cáo
Tháng	DateTime		Hiển thị tiêu đề báo cáo
Năm	DateTime		Hiển thị tên của nhân viên
submit	Button		Click vào “submit” để hiển thị kết quả
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure

submit	Người dùng click vào nút “submit” kết quả khi thao tác trên bộ lọc sẽ được hiển thị	Thông tin bán hàng của cửa hàng tại thời điểm có trong bộ lọc .	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
--------	---	---	--

## 6.2 Nhân viên bán hàng

### 6.2.1 Quản lý đơn hàng

<b>Use Case Name</b>	<b>Quản lý đơn hàng</b>
<b>Use Case ID</b>	UC 5.2.2
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép NV bán hàng quản lý thông tin đơn hàng, tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm thông tin chi tiết.
<b>Actor</b>	NV bán hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin của đơn hàng được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV bán hàng có thể tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm chi tiết.
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Người dùng click vào Quản lý đơn hàng ở giao diện người dùng.
<b>Pre-processing</b>	

- Thêm đơn hàng

A Web Page

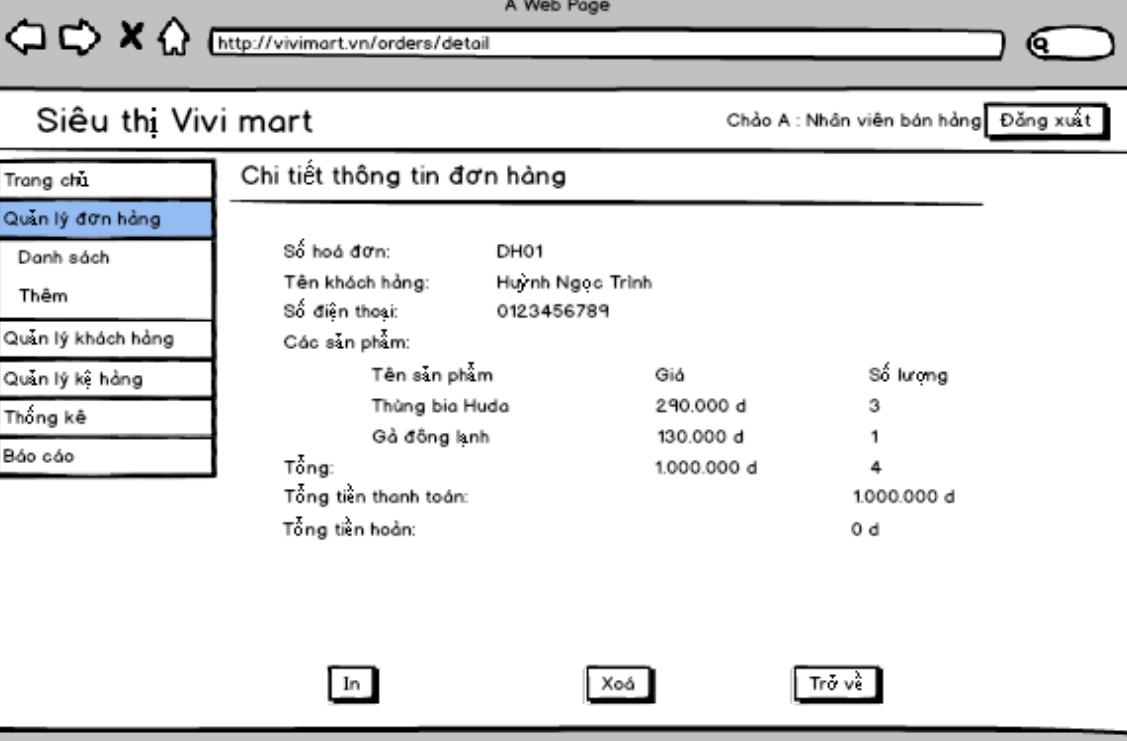
<b>Screen</b>	Thêm đơn hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng thêm đơn hàng mới		
<b>Screen Access</b>	<b>NV bán hàng</b> click vào <b>Quản lý đơn hàng</b> -> <b>Thêm</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Số điện thoại	Text field - String(50)		Trường để nhập số điện thoại khách hàng
Tên các sản phẩm	Text field - String(50)		Hiển thị ở mục danh sách sản phẩm
Số lượng các sản phẩm	Text field – int		Khi chuyển sang sản phẩm mua được sẽ hiển thị số lượng sản phẩm đó được đưa vào giỏ hàng
Giá bán các sản phẩm	Text field – int		Hiển thị ở danh sách sản phẩm
Tổng giá bán của sản phẩm	Text field - int		Hiển thị tổng tiền của sản phẩm mà khách hàng đã mua với số lượng.

Làm mới	button		Xoá sản phẩm trong giỏ hàng
Huỷ	button		Trở về trang Danh sách đơn hàng
Thêm	button		Chuyển đến trang chi tiết hoá đơn

### Screen Actions

Action Name	Description	Success	Failure
Làm mới	Khi người dùng kích vào <b>Làm mới</b> thì hệ thống sẽ xóa hết thông tin nhập trước đó	Xóa hết thông tin nhập trước đó	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Thêm	Khi người dùng kích vào <b>Thêm</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu	Di chuyển đến trang chi tiết hoá đơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi không có sản phẩm trong giỏ hàng -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng thêm sản phẩm vào giỏ hàng”</li> <li>-Khi sdt nhập là chuỗi khác dạng số hoặc != 10 chữ số -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng”</li> <li>-Khi để trống ô sdt -&gt; trang chi tiết hoá đơn sẽ không hiển thị tên khách hàng</li> <li>-Khi số lượng nhập không phải là số hoặc là số &lt;0 -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập đúng định dạng số lượng”</li> <li>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</li> </ul>
Huỷ	Đóng màn hình thêm và quay trở về trang danh sách hoá đơn		Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

- Chi tiết đơn hàng

A Web Page  

 http://vivimart.vn/orders/detail

**Siêu thị Vivi mart**

Chào A : Nhân viên bán hàng [Đăng xuất](#)

Trang chủ	Chi tiết thông tin đơn hàng		
Quản lý đơn hàng	Số hoá đơn:	DH01	
Danh sách	Tên khách hàng:	Huỳnh Ngọc Trinh	
Thêm	Số điện thoại:	0123456789	
Quản lý khách hàng	Các sản phẩm:		
Quản lý kệ hàng	Tên sản phẩm	Giá	Số lượng
Thống kê	Thùng bia Huda	290.000 đ	3
Báo cáo	Gà đồng lạnh	130.000 đ	1
	Tổng:	1.000.000 đ	4
	Tổng tiền thanh toán:	1.000.000 đ	
	Tổng tiền hoàn:	0 đ	

[In](#) [Xoá](#) [Trở về](#)

<b>Screen</b>	Xem chi tiết thông tin đơn hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xem lại tất cả sản phẩm trong 1 phiên giao dịch trực quan nhất.		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào <b>Quản lý đơn hàng -&gt;Thêm &lt;hoá đơn&gt;</b> -> <b>Chi tiết hoá đơn</b> ở cột thao tác		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Số hoá đơn	Label - String(50)		Hiển thị số hoá đơn
Tên khách hàng	Label - String(50)		Hiển thị tên khách hàng
Số điện thoại	Label - String(50)		Hiển thị số điện thoại
Danh sách các sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị các sản phẩm
Số lượng của các sản phẩm	Label - String(10)		Hiển thị số lượng của từng sản phẩm
Tổng số lượng	Label - String(20)		Hiển thị tổng số lượng của hoá đơn

Thành tiền	Label - String(20)		Hiển thị thành tiền của hoá đơn
Tổng tiền thanh toán	Label - String(20)		Hiển thị số tiền mà khách đã thanh toán
Tổng tiền hoàn	Label - String(20)		Hiển thị số tiền hoàn lại cho khách hàng
In	Button		Hoàn tất phiên giao dịch in hoá đơn thanh toán
Trở về	Button		Click để trở về trang trước đó
Xóa	Button		Click để xoá hoá đơn đó
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Người dùng click vào nút “Trở về” khi đã xem xong thông tin và không muốn chỉnh sửa gì thêm	Màn hình hiển thị trang trước đó	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy đơn hàng nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”
In	Người dùng click vào nút in để tiến hành thanh toán sau khi thanh toán thành công hoá đơn sẽ được in	In hoá đơn thành công	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy đơn hàng nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”
Xoá	Người dùng click vào nút “Xoá” hệ thống sẽ hiển thị lên popup thông báo rằng có chắc muốn xoá đơn hàng này không.	Màn hình hiển thị thông báo “Xoá thành công” và quay trở về màn hình danh sách đơn hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

			Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
--	--	--	--------------------------------------

- **In hoá đơn**

**Vivi\_Mart**  
 Địa chỉ: --  
 Điện thoại:--  
**HÓA ĐƠN BÁN HÀNG**  
 Số HD: --  
 Ngày..., tháng..., năm...  
 Khách hàng:  
 SĐT:  
 Địa chỉ:  
  

Đơn giá	SL	Thành tiền

  
  
 -----  
  
 Tổng tiền hàng:  
 Tổng thanh toán:  
*(Bảy mươi nghìn đồng chẵn)*  
  
*Cảm ơn và hẹn gặp lại!*

<b>Screen</b>	In hoá đơn		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng in hoá đơn ra cho khách hàng		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào Quản lý đơn hàng -> Thêm -> In		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
In	Button		Nút nhấn in hoá đơn
<b>Screen Actions</b>			
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
In hoá đơn	Khi người dùng kích vào <b>In</b> thì hệ thống nhảy đến trang chi tiết hoá đơn và sẽ thực hiện thao tác in	Hệ thống thông báo đã in hoàn tất hoá đơn đã chọn	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

	hoá đơn được chọn từ database và in ra giấy cho khách hàng	và quay lại màn hình trước đó	
--	--	-------------------------------	--

- **Danh sách đơn hàng**

A Web Page  
 http://vivimart.vn/orders

Siêu thị Vivi mart Chào A : Nhân viên bán hàng Đăng xuất

Trang chủ

Quản lý đơn hàng

Danh sách

Thêm

Quản lý khách hàng

Quản lý kê hàng

Thông kê

Báo cáo

Danh sách đơn hàng

Thêm search Tim

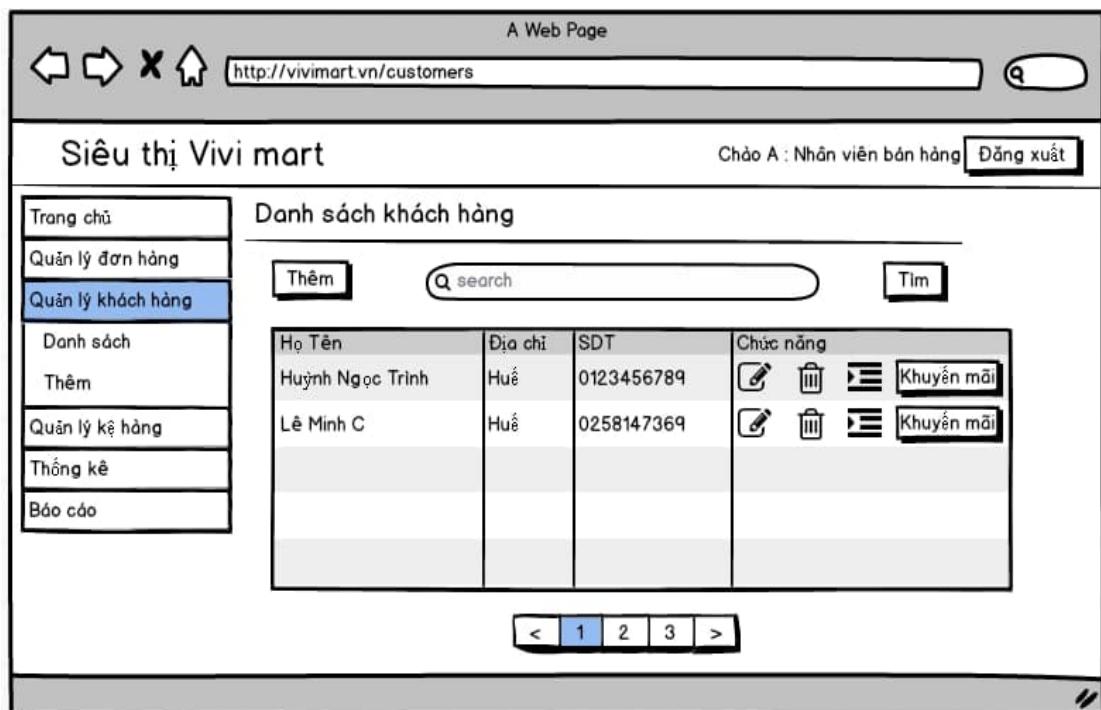
Số đơn hàng	Tên khách hàng	Thành tiền	Thời gian
DH01	Huỳnh Ngọc Trinh	1.000.000 đ	10-15-2024 15:32:08
DH02	Le Minh C	500.000 đ	2-1-2024 9:20:15
DH03	Châu Việt Minh	1500.000 đ	1-1-2024 20:21:02
DH04	Nguyễn Văn A	300.000 đ	12-10-2024

< 1 2 3 >

Screen	Danh sách đơn hàng đã bán		
Description	Cho phép NV bán hàng xem lại tất cả đơn hàng đã hoàn thành trong 1 phiên giao dịch		
Screen Access	NV bán hàng click vào Quản lý đơn hàng -> Danh sách		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Số hoá đơn	Label - String(50)		Hiển thị số hoá đơn
Tên khách hàng	Label - String(50)		Hiển thị tên khách hàng
Thành tiền	Label - int		Hiển thị tổng thành tiền của đơn hàng đó
Thời gian	Label - DateTime		Hiển thị thời gian mà đơn hàng đó được xác

			nhận thanh toán thành công
Thêm	Button		Di chuyển đến trang thêm hóa đơn bắt đầu phiên giao dịch
Tìm	Button		Tìm kiếm
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Thêm	Người dùng click vào nút “Thêm” để bắt đầu tạo 1 hóa đơn mới	Màn hình hiển thị trang thêm hóa đơn	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Tìm kiếm	Người dùng click vào nút tìm để tiến hành tìm kiếm các giao dịch	Hiển thị giao dịch theo giá trị được nhập vào	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy đơn hàng nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”

### 6.2.2 Quản lý khách hàng



<b>Use Case Name</b>	<b>Quản lý khách hàng</b>
<b>Use Case ID</b>	UC 5.2.3
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép NV bán hàng quản lý thông tin khách hàng, tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm thông tin chi tiết.
<b>Actor</b>	NV bán hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin của khách hàng được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV bán hàng có thể tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm chi tiết.
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Người dùng click vào Quản lý khách hàng ở giao diện người dùng.
<b>Pre-processing</b>	

- Thêm thông tin khách hàng

A Web Page

[http://vivimart.vn/customers/add](#)

Siêu thị Vivi mart

Chào A : Nhân viên bán hàng [Đăng xuất](#)

Trang chủ	Thêm khách hàng		
Quản lý đơn hàng	Tên khách hàng:	Nhập tên khách hàng	
Quản lý khách hàng	Địa chỉ:	Nhập địa chỉ khách hàng	
Danh sách	Số điện thoại:	Nhập số điện thoại khách hàng	
Thêm	Email:	Nhập email khách hàng	
Quản lý kê hàng	<a href="#">Huỷ</a> <a href="#">Thêm</a>		
Thống kê			
Báo cáo			

<b>Screen</b>	Thêm thông tin khách hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng thêm thông tin khách hàng mới		
<b>Screen Access</b>	User chọn Quản lý khách hàng -> Thêm thông tin khách hàng		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tên khách hàng	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên khách hàng
Địa chỉ	Text field - String (255)		Trường để người dùng nhập địa chỉ của khách hàng
Số điện thoại	Text field - String (10)		Trường để người dùng nhập số điện thoại của khách hàng
Email	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập Email của khách hàng
Thêm	Button		Lưu vào database
Huỷ	Button		Huỷ thêm và quay lại trang Quản lý khách hàng

Screen Actions			
Action Name	Description	Success	Failure
Thêm khách hàng	Khi người dùng kích vào <b>Thêm</b> hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu	Trở về màn hình Danh sách khách hàng và hiển thị thông báo “Thêm khách hàng thành công”	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi để trống ô Tên khách hàng -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Tên khách hàng”</li> <li>-Khi để trống ô Địa chỉ -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Địa chỉ”</li> <li>-Khi để trống ô Số điện thoại -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập Số điện thoại”</li> <li>-Khi nhập số điện thoại khác 10 chữ số -&gt; Thì hệ thống thông báo “Nhập sai định dạng số điện thoại”</li> <li>-Khi để trống ô Email -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Email”</li> <li>-Khi email nhập thiếu @ và “.” sau @ -&gt; Hệ thống thông báo “email sai định dạng, định dạng đúng là như abc@gmail.com”</li> <li>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</li> </ul>
Huỷ	Đóng màn hình thêm và quay trở về trang Danh sách khách hàng	Hiển thị màn hình trang Danh sách khách hàng	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

- Sửa thông tin khách hàng

A Web Page

Chào A : Nhân viên bán hàng [Đăng xuất](#)

Sửa thông tin khách hàng

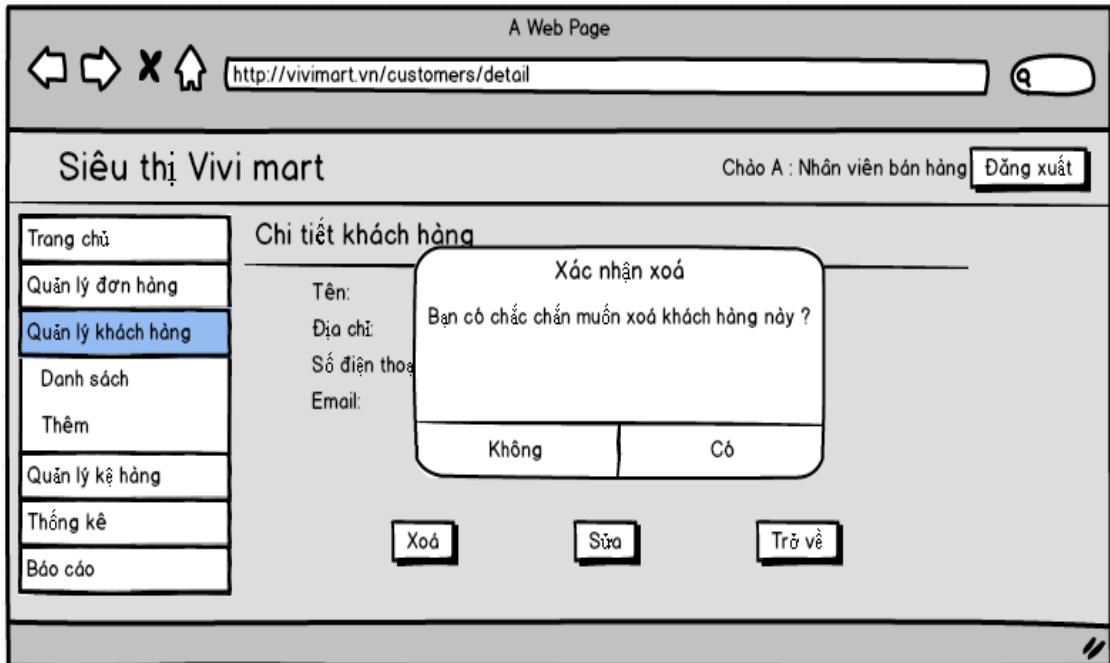
Tên khách hàng:	Huỳnh Ngọc Trinh
Địa chỉ:	Huế
Số điện thoại:	0123456789
Email:	trinh123@gmail.com

[Huỷ](#) [Lưu](#)

<b>Screen</b>	Sửa thông tin khách hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng chỉnh sửa các thông tin như tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, email của khách hàng.		
<b>Screen Access</b>	<b>NV bán hàng click vào Quản lý khách hàng -&gt; Danh sách khách hàng -&gt; xem chi tiết -&gt; Click “Chỉnh sửa”</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tên khách hàng	Text field - String(50)		Trường để người dùng nhập tên khách hàng
Địa chỉ	Text field - String (255)		Trường để người dùng nhập địa chỉ của khách hàng
Số điện thoại	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập số điện thoại của khách hàng
Email	Text field - String (50)		Trường để người dùng nhập Email của khách hàng
Lưu	Button		Lưu vào database

Trở về	Button		Huỷ chỉnh sửa và quay lại trang <b>Quản lý khách hàng</b>
Item	Type	Data	Description
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Khi người dùng click “Trở về” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang Quản lý khách hàng	Hiển thị màn hình trang Quản lý khách hàng	<p>Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</p> <p>Màn hình vẫn hiển thị trang Quản lý khách hàng</p>
Lưu	Khi người dùng click vào “Lưu” thì hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. Nếu dữ liệu hợp lệ thì hệ thống cập nhật dữ liệu vào database, ngược lại hiện thông báo lỗi	Trở về màn hình chi tiết và hiển thị thông báo “Chỉnh sửa khách hàng thành công”	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khi để trống ô Tên khách hàng -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Tên khách hàng”</li> <li>-Khi để trống ô Địa chỉ -&gt; Hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Địa chỉ”</li> <li>-Khi để trống ô Số điện thoại -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng nhập Số điện thoại”</li> <li>-Khi nhập số điện thoại khác 10 chữ số -&gt; Thì hệ thống thông báo “Nhập sai định dạng số điện thoại”</li> <li>-Khi để trống ô Email -&gt; Thì hệ thống sẽ thông báo “Vui lòng điền Email”</li> <li>-Khi email nhập thiếu @ và “.” sau @ -&gt; Hệ thống thông báo “email sai định dạng, định dạng đúng là như abc@gmail.com”</li> <li>-Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -&gt; Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”</li> </ul>

## • Xoá



<b>Screen</b>	Xoá khách hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xóa thông tin khách hàng		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào <b>Quản lý khách hàng</b> -> <b>Danh sách khách hàng</b> -> <b>Xoá</b> ở khách hàng muốn xoá		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tiêu đề	Label - String(50)		Hiển thị tiêu đề của popup
Nội dung	Label - String(50)		Hiển thị nội dung popup, cảnh báo người dùng hãy chắc chắn nếu muốn xoá
Có	Button		Click vào “Có” nếu muốn xoá khách hàng
Không	Button		Click vào “Không” nếu không muốn xoá khách hàng nữa
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure

Có	Người dùng click vào nút “Có” khi đã chắc chắn muốn xoá khách hàng này	Màn hình hiển thị thông báo “Xoá thành công” và quay trở về màn hình danh sách khách hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại
Không	Người dùng click và nút “Không” nếu không muốn xoá khách hàng này nữa	Tắt popup và hiển thị trang hiện tại	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang hiện tại

- **Tìm kiếm**

<b>Screen</b>	Tìm kiếm khách hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng tìm kiếm khách hàng theo tên, địa chỉ, số điện thoại của khách hàng		
<b>Screen Access</b>	<b>NV bán hàng</b> click vào <b>Quản lý khách hàng -&gt; Danh sách khách hàng-&gt; Tìm kiếm</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm
<b>Screen Actions</b>			
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Tìm kiếm	Khi người dùng kích vào <b>Tìm kiếm</b> thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn tìm kiếm khách hàng theo dữ liệu (tên, địa chỉ,sdt của khách hàng) người dùng nhập ở Ô tìm kiếm.	Nếu ở Ô tìm kiếm người dùng không nhập gì, Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ khách hàng ra	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy khách hàng

		bảng danh sách khách hàng Ngược lại, hiển thị kết quả tìm kiếm được ra bảng danh sách khách hàng.	nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”
--	--	--	--

- Xem chi tiết

A Web Page

Siêu thị Vivi mart

Chào A : Nhân viên bán hàng [Đăng xuất](#)

Trang chủ	Chi tiết khách hàng
Quản lý đơn hàng	Tên: Huỳnh Ngọc Trinh
Quản lý khách hàng	Địa chỉ: Huế
Danh sách	Số điện thoại: 0123456789
Thêm	Email: trinh123@gmail.com
Quản lý kệ hàng	
Thông kê	
Báo cáo	

Xoá      Sửa      Trở về

<b>Screen</b>	Hiển thị chi tiết khách hàng		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xem danh sách khách hàng		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào Quản lý khách hàng -> Screen Danh sách khách hàng -> Xem chi tiết		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tên khách hàng	Text field - String(50)		Trường để hiển thị tên khách hàng

Địa chỉ	Text field - String (255)		Trường để hiển thị địa chỉ của khách hàng
Số điện thoại	Text field - String (50)		Trường để hiển thị số điện thoại của khách hàng
Email	Text field - String (50)		Trường để hiển thị Email của khách hàng
Trở về	Button		Click vào để quay lại màn hình trước đó
Xoá	Link		Click vào để xoá thông tin khách hàng
Sửa	Link		Click vào để sửa thông tin khách hàng
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Xoá	Khi người dùng click vào <b>Xoá</b> thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn lấy thông tin của khách hàng này. Sau đó hệ thống sẽ chuyển đến màn hình xoá của khách hàng này	Hiển thị màn hình “Xoá khách hàng”	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Trở về	Khi người dùng click “Trở về” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang Quản lý khách hàng	Hiển thị màn hình trang Quản lý khách hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang Quản lý khách hàng
Sửa	Khi người dùng click vào <b>sửa</b> thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn lấy thông tin của khách hàng này. Sau đó hệ thống sẽ chuyển đến màn hình sửa của khách hàng này	Hiển thị màn hình “Sửa thông tin khách hàng”	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

- **Khuyến mãi**

A Web Page

Siêu thị Vivi mart

Chào A : Nhân viên bán hàng

Khuyến mãi của khách hàng

Tên: Huỳnh Ngọc Trinh

Điểm khuyến mãi: 2000

<b>Screen</b>	Kiểm tra khuyến mãi		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xem khuyến mãi được áp dụng của khách hàng		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào Quản lý khách hàng -> Danh sách khách hàng->Khuyến mãi		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tên khách hàng	Text field - String(50)		Trường để hiển thị tên khách hàng
Điểm khuyến mãi	Text field - String (255)		Trường để hiển thị địa chỉ của khách hàng
Trở về	Button		Click để trở về màn hình trước đó
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure

Trở về	Khi người dùng click “Trở về” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang Quản lý khách hàng	Hiển thị màn hình trang Quản lý khách hàng	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Màn hình vẫn hiển thị trang Quản lý khách hàng
--------	---	--	--

### 6.2.3 Quản lý kệ hàng

A Web Page  
 http://vivimart.vn/shelf

Siêu thị Vivi mart

Chào A : Nhân viên bán hàng

Danh sách sản phẩm trên kệ hàng

search

Hiển thị theo danh mục:

Mã	Tên	Danh mục	Giá	Số lượng	Chức năng
SP01	Bia Huda	Nước	290.000đ	20	
SP02	Gà đông lạnh	Thực phẩm	130.000đ	30	
SP03	Cá hộp	Thực phẩm	20.000đ	50	

< 1 2 3 >

Use Case Name	Quản Lý Kệ Hàng
Use Case ID	UC 5.2.4
High-Level Requirement Ref	Cho phép NV bán hàng quản lý thông tin đơn hàng, tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm thông tin chi tiết.
Actor	NV bán hàng.
Description	Tất cả các thông tin của đơn hàng được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV bán hàng có thể tạo mới, chỉnh sửa, xóa, xem và tìm kiếm chi tiết.

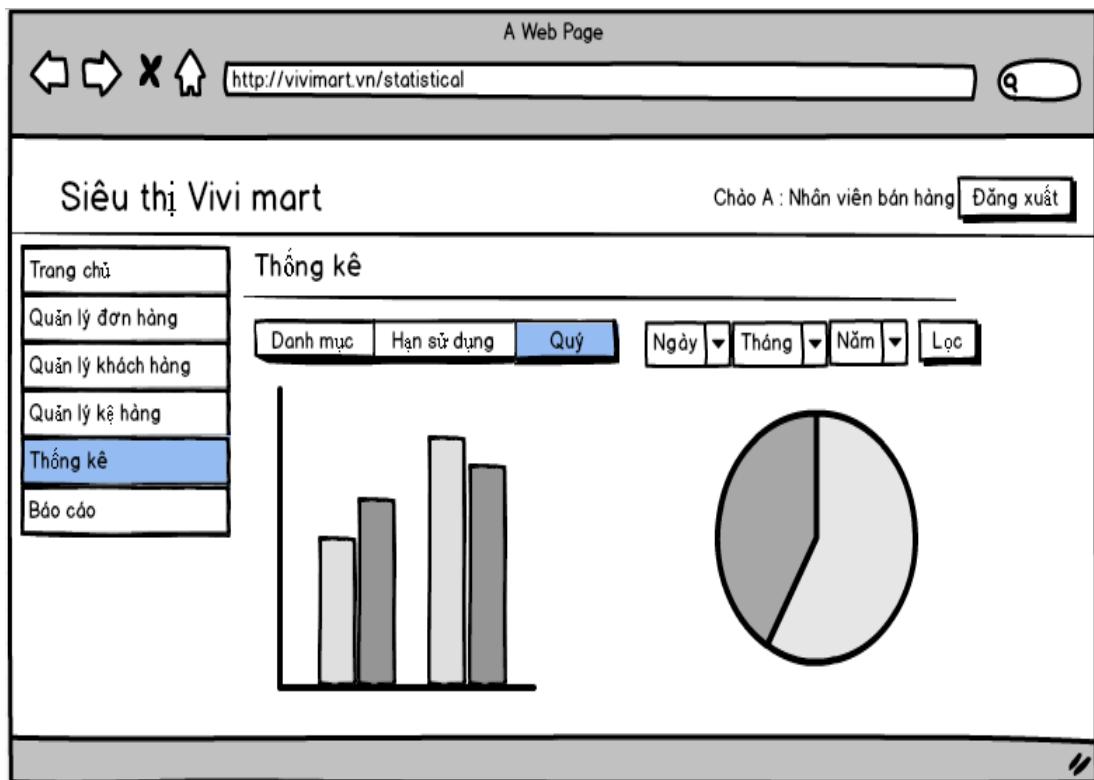
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Người dùng click vào Quản lý đơn hàng ở giao diện người dùng.
<b>Pre-processing</b>	

- **Danh sách hàng hóa**

<b>Screen</b>	Danh sách hàng hóa		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xem tất cả các thông tin của hàng hóa: Tên sản phẩm, ảnh sản phẩm, giá bán, nhà cung cấp, số lượng, loại sản phẩm và hạn sử dụng		
<b>Screen Access</b>	<b>NV bán hàng</b> click vào <b>Quản lý hàng hóa -&gt; Danh sách hàng hóa -&gt; xem chi tiết</b> ở cột thao tác		
<b>Screen Contents</b>			
Item	Type	Data	Description
Mã sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị mã sản phẩm
Tên sản phẩm	Label - String(50)		Hiển thị tên sản phẩm
Danh mục	Label - String(50)		Hiển thị số điện thoại
Giá	Label - String(50)		Hiển thị các sản phẩm
Trở về	Button		Click để trở về trang trước đó
<b>Screen Actions</b>			

Action Name	Description	Success	Failure
Trở về	Người dùng click vào nút “Trở về” khi đã xem xong thông tin và không muốn chỉnh sửa gì thêm	Màn hình hiển thị trang trước đó	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy đơn hàng nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”z

#### 6.2.4 Thống kê

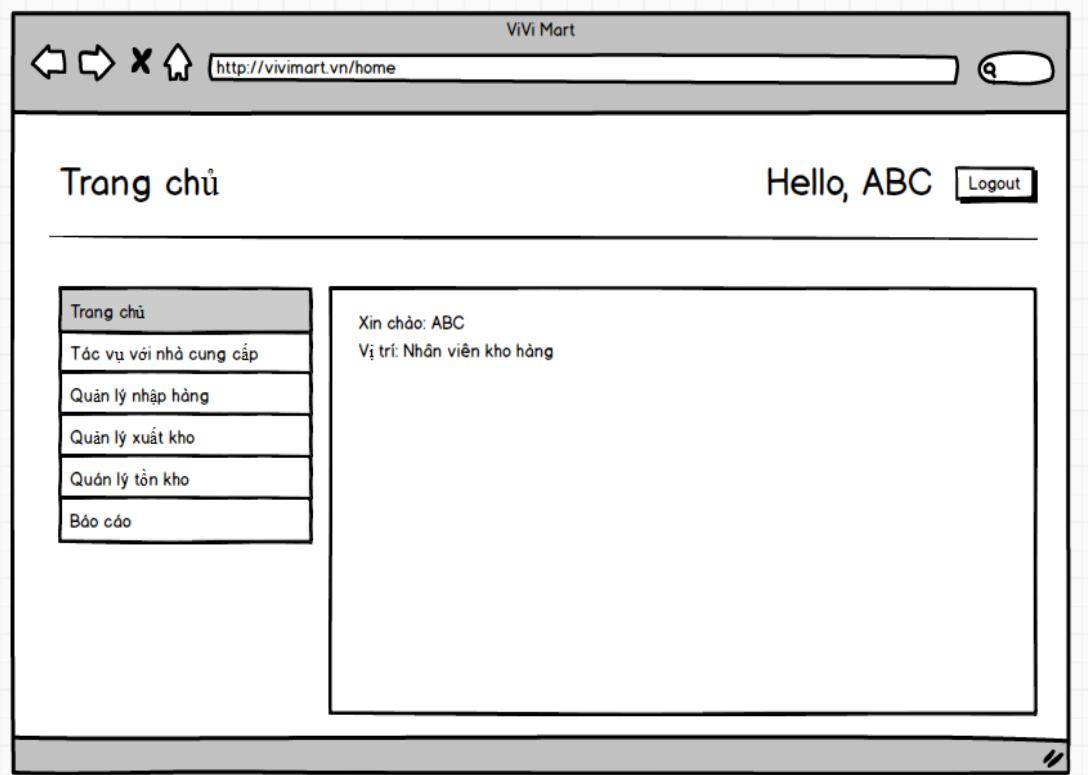


<b>Screen</b>	Thông kê doanh thu theo, ngày, tuần, tháng, quý		
<b>Description</b>	Cho phép NV bán hàng xem tất cả các thông tin của báo cáo doanh thu: Kiểu hiển thị, mối quan tâm, bảng giá		
<b>Screen Access</b>	NV bán hàng click vào Báo cáo doanh thu		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Kiểu hiển thị	Button		Hiển thị số biểu đồ, báo cáo
Biểu đồ	Label - String(50)		Hiển thị biểu đồ
Báo cáo	Label - String(50)		Hiển thị báo cáo

Mỗi quan tâm	Button		Hiển thị các cách chọn doanh thu
Ngày	Label - String(10)		Hiển thị doanh thu theo ngày
Tuần	Label - String(20)		Hiển thị doanh thu theo tuần
Tháng	Label - String(20)		Hiển thị doanh thu theo tháng
Quý	Label - String(20)		Hiển thị doanh thu theo quý
Bảng Giá	Button		Hiển thị bảng giá
Chọn bảng giá	Label - String(20)		Click để chọn bảng giá
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure

Trở về	Người dùng click vào nút “Trở về” khi đã xem xong báo cáo doanh thu và không muốn chỉnh sửa gì thêm	Màn hình hiển thị trang trước đó	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
			Khi hệ thống không tìm thấy đơn hàng nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”

### 6.3 Nhân viên kho hàng



### 6.3.1 Tác vụ với nhà cung cấp

The screenshot shows a web-based application for managing suppliers. At the top, there's a header with the logo 'ViVi Mart' and a URL 'http://vivimart.vn/supplier'. Below the header, the main title is 'Tác vụ với nhà cung cấp' (Supplier Management). On the right, it says 'Hello, ABC' and has a 'Logout' button. To the left is a sidebar with links: 'Trang chủ', 'Tác vụ với nhà cung cấp' (which is highlighted), 'Quản lý nhập hàng', 'Quản lý xuất kho', 'Quản lý tồn kho', and 'Báo cáo'. The main content area contains a search bar with placeholder 'search' and a 'Tim kiem' (Search) button. Below the search bar is a table listing five suppliers: Công ty A, Công ty B, Công ty C, Công ty D, and Công ty E. Each row includes columns for the company name, phone number, email, and two actions: 'Đặt hàng' (Place Order) and 'Đổi trả hàng' (Return). At the bottom of the table is a navigation bar with buttons for '<<', '1', '2', '3', and '>>'.

<b>Use Case Name</b>	Tác vụ với nhà cung cấp
<b>Use Case ID</b>	UC 5.3.1
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép NV kho hàng quản lý các tác vụ với nhà cung cấp.
<b>Actor</b>	NV kho hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV kho hàng có thể tìm kiếm, đặt hàng và đổi trả hàng với Nhà cung cấp
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Nhân Viên click vào Tác vụ với nhà cung cấp ở giao diện nhân viên.
<b>Pre-processing</b>	

- **Đặt hàng**

VVi Mart  
http://vivimart.vn/supplier/product/order

Quản lý nhập hàng Hello, ABC Logout

Phiếu đặt hàng

Người tạo phiếu: ABC  
Nhà cung cấp: Công ty A

STT	Tên hàng	Số lượng
1	Món hàng A	15
2	Món hàng B	20
3	Món hàng C	10
4	Món hàng D	15
5	Món hàng E	30

Đặt hàng

Screen	Đặt hàng từ Nhà cung cấp		
Description	Cho phép <b>Nhân viên kho hàng</b> tạo đơn hàng với nhà cung cấp bằng cách chọn sản phẩm và số lượng cần đặt.		
Screen Access	<b>NV kho hàng</b> click vào <b>Tác vụ với nhà cung cấp-&gt; Đặt đơn hàng</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Chọn sản phẩm	Dropdown		Danh sách các sản phẩm có sẵn từ nhà cung cấp
Nhập số lượng	Label - Number		Trường để nhập số lượng sản phẩm cần đặt
Đặt hàng	Button		Nút nhấn để tạo đơn hàng
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Đặt hàng	Khi người dùng nhập thông tin sản phẩm và số lượng, sau đó	Nếu đơn hàng được tạo thành công, hệ thống hiển thị thông	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

	nhấn vào <b>Đặt hàng</b> , hệ thống sẽ tạo đơn hàng mới	báo "Đơn hàng đã được đặt thành công".	
--	---	--	--

### Mẫu hóa đơn

**PHIẾU ĐẶT HÀNG NHẬP**

Mã phiếu: 124560984  
Ngày: 05/12/2023

Địa chỉ nhập: Vinh Thanh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế  
Người tạo: Quản lý - Lê Hoàng Phong  
Nhà cung cấp: Adidas Viet Nam  
Địa chỉ: Số 22 Hải Triều-Phường Bến Nghé- Quận 1-Tp. Hồ Chí Minh  
Ngày nhập dự kiến: 10/12/2023

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn giá	Số lượng	Chiết khấu	Thành tiền
1	GNA16001	Giày thể thao Nam Aidas-Blue-41-Đôi	350,000	2	50,000	0
2	QJN00015	Quần jeans nữ Blue Exchange-27-Cái	250,000	10	0	0

Tổng số lượng hàng: 12  
Tổng tiền hàng: 3,100,000  
Giảm giá đặt hàng nhập: 155,000  
0  
Tiền cần trả NCC: 2,945,000

**PHIẾU NHẬP HÀNG**

Mã phiếu: 124560984  
Ngày: 10/12/2023

Người tạo: Trần Công Dũng  
Nhà cung cấp: Adidas Viet Nam  
Địa chỉ: Số 22 Hải Triều-Phường Bến Nghé- Quận 1-Tp. Hồ Chí Minh

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn giá	Số lượng	Chiết khấu	Thành tiền
1	GNA16001	Giày thể thao Nam Aidas	350,000	2	50,000	600,000
2	QJN00015	Giày thể thao Nam Aidas	250,000	10	---	2,500,000

Tổng số lượng hàng: 12  
Tổng tiền hàng: 3,100,000  
Chiết khấu hóa đơn: 155,000  
Tiền cần trả NCC: 2,945,000

Ghi chú: ghi chú 1

Nhà cung cấp
Người lập

- Đổi trả hàng

Vivimart  
 http://vivimart.vn/supplier/product/refund

### Tác vụ với nhà cung cấp

Hello, ABC [Logout]

Trang chủ	Phiếu đổi trả		
Tác vụ với nhà cung cấp	Người tạo phiếu: ABC Nhà cung cấp: Công ty A		
Quản lý nhập hàng	STT	Tên hàng	Lý do
Quản lý xuất kho	1	Mặt hàng A	Sản phẩm lỗi
Quản lý tồn kho	2	Mặt hàng B	Sản phẩm không đúng yêu cầu
Báo cáo	3	Mặt hàng C	Giao thiếu sản phẩm
			<b>Đổi trả hàng</b>

<b>Screen</b>	Đổi trả hàng với nhà cung cấp		
<b>Description</b>	Cho phép <b>Nhân viên kho hàng</b> thực hiện đổi trả hàng với nhà cung cấp.		
<b>Screen Access</b>	<b>NV kho hàng</b> click vào <b>Tác vụ với nhà cung cấp-&gt; Đổi trả hàng</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Chọn sản phẩm	Dropdown		Danh sách các sản phẩm có sẵn từ nhà cung cấp
Nhập lý do	Label - String(255)		Trường để nhập lý do đổi trả
Đổi trả	Button		Nút nhấn để thực hiện đổi trả hàng
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Đổi trả	Khi người dùng chọn sản phẩm và nhập lý do đổi trả,	Nếu yêu cầu đổi trả thành công, hệ thống sẽ hiển thị thông	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

	sau đó nhấn vào <b>Đổi trả</b> , hệ thống sẽ xử lý yêu cầu đổi trả.	báo "Đổi trả hàng thành công".	
--	---	--------------------------------	--

### 6.3.2 Quản lý xuất kho

<b>Use Case Name</b>	<b>Quản lý xuất kho</b>
<b>Use Case ID</b>	UC 5.3.3
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép NV kho hàng quản lý xuất kho
<b>Actor</b>	NV kho hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin được truy vấn từ cơ sở dữ liệu. NV kho hàng có thể thêm hóa đơn và xem hóa đơn xuất kho

<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Nhân Viên click vào Quản lý xuất kho ở giao diện nhân viên.
<b>Pre-processing</b>	

- **Tạo hoá đơn xuất kho**

The screenshot shows the 'Quản lý xuất kho' (Inventory Management) screen. On the left, there's a sidebar with links: Trang chủ, Tác vụ với nhà cung cấp, Quản lý nhập hàng, Quản lý xuất kho (highlighted in grey), Quản lý tồn kho, and Báo cáo. The main area has a title 'Hóa đơn xuất kho'. It contains fields for 'Tên hóa đơn xuất kho:' and 'Ngày xuất kho:' with a date input field. Below is a table with columns: STT, Tên hàng, Số lượng, and Đơn vị. The table has three rows with dropdown menus for 'Mặt hàng A', 'Mặt hàng B', and 'Mặt hàng C'. At the bottom are 'Xác nhận' and 'Quay lại' buttons.

<b>Screen</b>	Tạo hoá đơn xuất kho		
<b>Description</b>	Cho phép Nhân viên kho hàng có thể xem chi tiết đơn hàng và xác nhận xuất hàng		
<b>Screen Access</b>	NV kho hàng click vào Quản lý xuất kho -> Thêm		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Danh sách yêu cầu xuất kho	Table		Hiển thị danh sách các yêu cầu xuất kho
Xem chi tiết hoá đơn xuất kho	Button		Nút để xác nhận yêu cầu

			xem chi tiết hóa đơn xuất kho
Thêm hóa đơn xuất kho	Button		Nút để thêm hóa đơn xuất kho
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Xem chi tiết hóa đơn xuất kho	Khi người dùng muốn xem chi tiết hóa đơn xuất kho hệ thống sẽ đưa người dùng đến trang chi tiết hóa đơn xuất kho	Di chuyển đến trang chi tiết hóa đơn xuất kho	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Thêm hóa đơn xuất kho	Khi người dùng thêm hóa đơn, hệ thống sẽ ghi nhận hóa đơn xuất kho mới vào hệ thống.	Nếu thêm thành công, hệ thống sẽ thông báo "Hóa đơn xuất kho đã được thêm thành công".	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

- Tìm kiếm hóa đơn xuất kho**

<b>Screen</b>	Tìm kiếm hóa đơn xuất kho theo ngày, tháng, năm		
<b>Description</b>	Cho phép <b>nhân viên kho hàng</b> tìm kiếm theo theo ngày, tháng, năm		
<b>Screen Access</b>	<b>Nhân viên kho hàng</b> click vào <b>Quản lý xuất kho -&gt; Bộ lọc -&gt; Tìm kiếm</b>		
Item	Type	Data	Description
<b>Screen Content</b>			
Ngày bắt đầu	DateTime		Trường để người dùng nhập dữ liệu
Ngày kết thúc	DateTime		Trường để người dùng nhập dữ liệu
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm

Screen Action			
Action Name	Description	Success	Failure
Tìm kiếm	Khi người dùng kích vào Tìm kiếm thì hệ thống sẽ thực hiện truy vấn tìm kiếm dữ liệu là các hóa đơn nằm trong khoảng thời gian .	Nếu ở mục filter người dùng không nhập gì, Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ người hoà đơn xuất kho.Ngược lại, hiển thị kết quả tìm kiếm được ra bảng danh sách các hóa đơn xuất kho trong khoảng thời gian được truy vấn	Khi có lỗi kết nối với cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”  Khi hệ thống không tìm thấy hóa đơn nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không tìm thấy”

### 6.3.3 Quản lý tồn kho

The screenshot shows the 'Quản lý tồn kho' (Inventory Management) page of the ViVi Mart website. The page includes a sidebar with navigation links like Trang chủ, Tác vụ với nhà cung cấp, Quản lý nhập hàng, Quản lý xuất kho, Quản lý tồn kho, and Báo cáo. The main content area features a search bar and a table listing inventory items. The table columns are: Tên mặt hàng (Item Name), Ngày hết hạn (Expiry Date), Số lượng (Quantity), Số ngày còn lại (Days Left), Tên nhà cung cấp (Supplier), and Thao tác (Action). The table data is as follows:

Tên mặt hàng	Ngày hết hạn	Số lượng	Số ngày còn lại	Tên nhà cung cấp	Thao tác
Mặt hàng A	28/11/2024	100	22	Công ty A	Yêu cầu đổi trả
Mặt hàng B	15/11/2024	50	11	Công ty A	Yêu cầu đổi trả
Mặt hàng C	12/11/2024	20	6	Công ty B	Yêu cầu đổi trả
Mặt hàng D	29/11/2024	70	23	Công ty C	Yêu cầu đổi trả
Mặt hàng E	2/12/2024	120	26	Công ty D	Yêu cầu đổi trả

Pagination controls (<<, 1, 2, 3, >>) are located at the bottom of the table.

Use Case Name	Quản lý tồn kho
Use Case ID	UC 5.3.4
High-Level Requirement Ref	Cho phép NV kho hàng quản lý các mặt hàng tồn kho

<b>Actor</b>	NV kho hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV kho hàng có thể tìm kiếm các mặt hàng sắp hết hạn
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Nhân Viên click vào Quản lý tồn kho ở giao diện nhân viên.
<b>Pre-processing</b>	

- **Thống kê các mặt hàng sắp hết hạn**

<b>Screen</b>	Thống kê các mặt hàng sắp hết hạn		
<b>Description</b>	Hiển thị danh sách sau khi thống kê các mặt hàng tồn kho		
<b>Screen Access</b>	<b>Nhân viên kho hàng</b> chọn <b>Quản lý kho hàng -&gt; Danh sách tồn kho</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm
Tên mặt hàng	Label - String(50)		Hiển thị tên mặt hàng
Ngày hết hạn	Label - int		Hiển thị số ngày hết hạn
Số lượng	Label - int		Hiển thị Số lượng mặt hàng
Số ngày còn lại	Label-int		Hiển thị số ngày còn lại của sản phẩm tính từ ngày hiện tại cho tới ngày hết hạn
Tên nhà cung cấp	Label - String(50)		Hiển thị tên nhà cung cấp

<b>Screen</b>	Thông kê các mặt hàng sắp hết hạn		
<b>Description</b>	Hiển thị danh sách sau khi thống kê các mặt hàng tồn kho		
<b>Screen Access</b>	<b>Nhân viên kho hàng</b> chọn <b>Quản lý kho hàng -&gt; Danh sách tồn kho</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
Tìm kiếm	Search Box		Trường để người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm
Tìm kiếm	Button		Nút nhấn tìm kiếm
Tên mặt hàng	Label - String(50)		Hiển thị tên mặt hàng
Ngày hết hạn	Label - int		Hiển thị số ngày hết hạn
Số lượng	Label - int		Hiển thị Số lượng mặt hàng
Số ngày còn lại	Label-int		Hiển thị số ngày còn lại của sản phẩm tính từ ngày hiện tại cho tới ngày hết hạn
Đổi trả	Button		Nút nhấn để di chuyển tới trang yêu cầu đổi trả hàng
Phân trang	Link		Cho phép phân trang nếu dữ liệu lớn
<b>Screen Actions</b>			
Action Name	Description	Success	Failure
Đổi trả	Khi người dùng kích vào “đổi trả” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang đổi trả hàng	Chuyển đến trang đổi trả hàng để tạo hóa đơn đổi trả	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

#### 6.3.4 Thông kê

The screenshot shows a web browser window for 'ViVi Mart' at the URL <http://vivimart.vn/statistics>. The page title is 'Báo cáo'. On the left, there is a sidebar menu with the following items:

- Trang chủ
- Tác vụ với nhà cung cấp
- Quản lý nhập hàng
- Quản lý xuất kho
- Quản lý tồn kho
- Thông kê

The main content area displays a table of purchase statistics from October 15 to November 1, 2024. The table has columns for Purchase ID, Date, Employee, Total Purchase Amount, and Action (Xem chi tiết). The total purchase amount is 3,980,000.

Mã hóa đơn	Thời gian mua hàng	Mã nhân viên	Số tiền mua hàng	Thao tác
Tổng tiền mua hàng			3980000	
HD01	16/10/2024	NV01	450000	Xem chi tiết
HD02	23/10/2024	NV01	1250000	Xem chi tiết
HD03	26/10/2024	NV01	500000	Xem chi tiết
HD04	31/10/2024	NV01	780000	Xem chi tiết
HD05	1/11/2024	NV01	1000000	Xem chi tiết

Pagination controls at the bottom of the table area include '<< 1 2 3 >>'.

Use Case Name	Thông kê số tiền mua hàng
---------------	---------------------------

<b>Use Case ID</b>	UC 5.3.5
<b>High-Level Requirement Ref</b>	Cho phép NV kho hàng thông kê số tiền mua hàng
<b>Actor</b>	NV kho hàng.
<b>Description</b>	Tất cả các thông tin được truy vấn từ cơ sở dữ liệu và hiển thị trên màn hình. NV kho hàng có thể thống kê số tiền đã mua hàng
<b>Trigger</b>	N/A
<b>Precondition</b>	Nhân Viên click vào Quản lý kho ở giao diện nhân viên.
<b>Pre-processing</b>	

- **Thông kê số tiền mua hàng**

<b>Screen</b>	Thống kê số tiền mua hàng		
<b>Description</b>	Hiển thị thông tin thống kê tiền mua hàng trực quan		
<b>Screen Access</b>	<b>Nhân viên kho hàng</b> chọn <b>Quản lý kho hàng -&gt; thống kê số tiền mua hàng</b>		
<b>Screen Content</b>			
Item	Type	Data	Description
from	Input - time		Trường để người dùng nhập dữ liệu thời gian bắt đầu
To	Input - time		Trường để người dùng nhập dữ liệu thời gian kết thúc
Thống kê	Button		Nút nhấn giúp hiển thị các dữ liệu thống kê
Mã Hoá đơn	Label - String(50)		Hiển thị Mã hoá đơn mua hàng
Thời gian mua hàng	Label - date		Hiển thị thời gian sản xuất của mặt hàng
Mã nhân viên	Label - String(50)		Hiển thị mã nhân viên kho hàng
Số tiền mua hàng	Label - money		Hiển thị số tiền mua hàng
Tổng số tiền mua hàng	Label - money		Hiển thị số tiền mua hàng
Chi tiết	Link		Nút nhấn hiển thị chi tiết thống kê mặt hàng đã mua
Phân trang	Link		Cho phép phân trang nếu dữ liệu lớn
<b>Screen Actions</b>			

<b>Screen</b>	Thông kê số tiền mua hàng		
<b>Description</b>	Hiển thị thông tin thống kê tiền mua hàng trực quan		
<b>Screen Access</b>	<b>Nhân viên kho hàng</b> chọn <b>Quản lý kho hàng -&gt; thống kê số tiền mua hàng</b>		
<b>Screen Content</b>			
<b>Item</b>	<b>Type</b>	<b>Data</b>	<b>Description</b>
from	Input - time		Trường để người dùng nhập dữ liệu thời gian bắt đầu
To	Input - time		Trường để người dùng nhập dữ liệu thời gian kết thúc
Thông kê	Button		Nút nhấn giúp hiển thị các dữ liệu thống kê
Mã Hóa đơn	Label - String(50)		Hiển thị Mã hóa đơn mua hàng
Thời gian mua hàng	Label - date		Hiển thị thời gian sản xuất của mặt hàng
<b>Action Name</b>	<b>Description</b>	<b>Success</b>	<b>Failure</b>
Thông kê doanh thu theo< từ ngày đến ngày và Bộ lọc >	Khi người dùng kích vào chọn button tương ứng thì hệ thống sẽ hiển thị màn với danh sách dữ liệu thống kê cơ bản	Không Reload lại trang	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”
Xem chi tiết	Khi người dùng kích vào “Xem chi tiết” thì hệ thống sẽ chuyển đến trang chuyển đến trang chi tiết hơn của bản báo cáo	Chuyển đến trang chi tiết hơn của bản báo cáo	Khi có lỗi kết nối cơ sở dữ liệu -> Hiển thị thông báo “Lỗi kết nối cơ sở dữ liệu”

## 7. NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS AND OTHERS

### Performance

No.	Requirement
1.	Thời gian phản hồi nhanh
2.	Thời gian nhập/xuất dữ liệu nhanh

### Scalability

No.	Requirement
1.	Khả năng lưu trữ dữ liệu lớn
2.	Cho phép nhiều người dùng thực hiện các thao tác giống nhau trong cùng khoảng thời gian

### Security

No.	Requirement
1.	Web Server IIS Express
2.	Đăng nhập để thực hiện các chức năng ứng với từng vai trò của người dùng
3.	Xác thực người dùng bằng tài khoản và mật khẩu
4.	Dữ liệu hệ thống được sao lưu hằng ngày và được lưu an toàn bên ngoài trang web

### Browser

No.	Requirement
1.	IE6 and above (IE8 is not recommended).
2.	Chrome and Microsoft edge

### Reliability

No.	Requirement
1.	Nếu có sự cố, thời gian phục hồi hệ thống (từ dữ liệu được sao lưu) trong vòng 1 ngày.

### Interfaces

No.	Requirement
1.	Sử dụng thư viện Bootstrap 5, Jquery để tạo giao diện

### Assumptions

No.	Requirement
1.	Có thể tạm ngưng hệ thống nếu cần phải nâng cấp

